

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT TÂY NINH

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2022

Tây Ninh, tháng 12 năm 2022

NỘI DUNG CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ KỸ THUẬT
TÂY NINH

CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu viết tắt	Nội dung viết tắt
1	Bộ LĐTB&XH	Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội
2	Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	UBND	Ủy ban nhân dân
4	BGH	Ban giám hiệu
5	CBVC	Cán bộ viên chức
6	CBGV-NV	Cán bộ giáo viên – nhân viên
7	CBGV- NLĐ	Cán bộ giáo viên – người lao động
8	HSSV	Học sinh sinh viên
9	ĐVTN	Đoàn viên thanh niên
10	VHVN -TDTT	Văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao
11	TC KT-KT TN	Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh
12	KTXH	Kinh tế xã hội
13	TCGDNN	Tổng cục giáo dục nghề nghiệp
14	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
15	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
16	GV	Giáo viên
17	GV - HS	Giáo viên – học sinh
18	CTĐT	Chương trình đào tạo
19	NCKH	Nghiên cứu khoa học
20	CGCN	Chuyên gia công nghệ
21	HTQT	Hợp tác quốc tế
22	KH- CN	Khoa học công nghệ
23	CSGDNN	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp
24	CTNB	Chi tiêu nội bộ
25	NSNN	Ngân sách nhà nước
26	TC - HC	Tổ chức – Hành chính

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG

- 1.1. Tên tiếng Việt: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh
- 1.2. Tên tiếng Anh: Tay Ninh Technical - Economic School.
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- 1.4. Địa chỉ trường:
 - Trụ sở 1: Khu phố Gia Lâm, Phường Gia Lộc, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
 - Trụ sở 2: ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
- 1.5. Số điện thoại: Trụ sở 1: 02763.893.366; Trụ sở 2: 02763. 842.114
- 1.6. Fax: 0276.3842.114
- 1.7. Email: tckinhtekythuattayninh@gmail.com
- 1.8. Website: ktkttayninh.edu.vn
- 1.9. Năm thành lập trường: 2020
- 1.10. Loại hình trường đào tạo: Công lập

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG

2.1. Lịch sử phát triển trường

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Trường Trung cấp Khu vực Nam Tây Ninh và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh. Trường có 2 trụ sở: Trụ sở 1 tại Khu phố Gia Lâm, Phường Gia Lộc, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và Trụ sở 2: ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

+ Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tây Ninh, Trường được thành lập theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 26/7/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

+ Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường được thành lập theo Quyết định số 103/QĐ, ngày 25/12/1975 của Tổng cục Nông nghiệp trên cơ sở cải tổ và xây dựng mới trường Trung học Nông Lâm Súc Tây Ninh. Từ năm 2008, trường được đổi tên thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Trường chuyển từ Sở Giáo dục – Đào tạo sang Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh đã và đang hoàn thiện về cơ cấu bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng và cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng hiện đại để đáp ứng phần lớn nhu cầu quản lý, giảng dạy, học tập và phục vụ. Chính vì thế, trong suốt quá trình tổ chức hoạt động, Nhà trường luôn gắng thực hiện chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh Tây Ninh giao với sứ mạng “Đào tạo nguồn nhân

lực có trình độ từ trung cấp trở xuống, có đạo đức, tri thức và kỹ năng nghề nghiệp trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ; tổ chức hợp tác với các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh; giới thiệu việc làm, đào tạo, bồi dưỡng góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế”.

2.3. Chức năng, nhiệm vụ của trường

2.3.1. Chức năng

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp bậc trung cấp có chức năng đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp và các trình độ thấp hơn, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, gồm các ngành nghề chủ yếu như: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị mạng máy tính, Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Chăn nuôi - Thú y, Tin học ứng dụng, Quản lý đất đai, ...

2.3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Tây Ninh có nhiệm vụ và quyền hạn như sau: - Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên theo quy định;

- Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề được phép đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và in phôi văn bằng, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tuyển dụng, quản lý giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

- Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính; có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo, giáo viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;

- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của trường theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức vụ từ cấp trưởng phòng, khoa và tương đương trở xuống theo quy định;
- Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo về lập kế hoạch đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học;
- Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động;
- Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo và bổ sung nguồn tài chính của trường theo quy định của pháp luật;
- Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo hợp đồng đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.

2.4. Những thành tích nổi bật của trường

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, BGH nhà trường và sự phối hợp với các Đoàn thể, Nhà trường đã tổ chức tốt nhiều hoạt động thi đua dạy tốt, học tốt, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo và phát triển nhà trường. Với những thành tích hoạt động trong thời gian qua, Nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen.

Chi ủy nhà trường đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên".

Tổ chức Công đoàn hoạt động có hiệu quả cao, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức các hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác giảng dạy và học tập, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại đơn vị. Công đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức và thực hiện Nghị quyết hội nghị Cán bộ - Viên chức hàng năm. Thực hiện các phong trào thi đua sôi nổi có hiệu quả, đời sống của CBVC ngày càng được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiều năm liền Công đoàn trường đạt danh hiệu: "*Công đoàn cơ sở vững mạnh*" trở lên; nhiều đoàn viên được tặng Giấy khen Công đoàn viên chức tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh.

Đoàn trường đã tập hợp được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động khơi dậy tính sáng tạo và lý tưởng cách mạng. Với đặc điểm phần lớn đoàn viên, thanh niên là HSSV nên các hoạt động của Đoàn đều hướng về chủ đề học tập, rèn luyện để ngày mai lập thân lập nghiệp. Thông qua các hoạt động nhằm giúp HSSV có định hướng đúng trong học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức để sau khi tốt nghiệp ra trường có thể tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm. Đoàn trường cũng đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa cho đoàn viên thanh niên như văn hóa văn nghệ, TDTT; tham gia tốt các hoạt động tình nguyện hè, hiến máu nhân

đạo hàng năm... Công tác tập hợp thanh niên, giáo dục truyền thống có những chuyển biến tích cực. Đoàn trường luôn đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn Tây Ninh và Đoàn Khối các cơ quan tỉnh phát động.

* **Một số thành tích cụ thể:**

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của QĐ, cơ quan ban hành
2019	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1631/QĐ-UBND, ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND Tỉnh Tây Ninh
2020	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND, ngày 21/9/2021 của Chủ tịch UBND Tỉnh Tây Ninh
2021	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1868/QĐ-UBND, ngày 29/08/2022 của Chủ tịch UBND Tỉnh Tây Ninh

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG

3.1. Tổ chức bộ máy

- Ban Giám hiệu: 3
- Phòng Tổ chức - Hành chính: 06
- Phòng Đào tạo: 10
- Phòng Quản trị: 11
- Khoa Điện: 8
- Khoa Cơ khí: 04
- Khoa Nông nghiệp - Môi trường: 10
- Khoa Kinh tế - Dịch vụ: 08
- Khoa Công nghệ thông tin: 09
- Khoa cơ bản: 05

3.2. Cán bộ, giáo viên

Hiện trường có 3 phòng và 6 khoa. Số cán bộ, viên chức là 74 người. Trong đó, Sau đại học: 24, Đại học: 45, Cao đẳng: 01, Trình độ khác: 4. Cán bộ quản lý: Ban Giám hiệu: 03; Trưởng, phó Phòng/Khoa: 16; Giáo viên cơ hữu: 48; Giáo viên hợp đồng: 01; Nhân viên: 6 người. Hầu hết giáo viên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề.

3.3. Danh sách cán bộ lãnh đạo của Nhà trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh
1. Ban Giám hiệu	Phạm Văn Vinh	1984	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Nguyễn Dương Quốc Việt	1976	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Phạm Trường Sinh	1981	Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên				
Chi bộ 1 (Trụ sở 1)	Phạm Văn Vinh	1984	Thạc sĩ	Bí thư
	Hồ Thị Huệ	1978	Cử nhân	Phó Bí thư
Chi bộ 2 (Trụ sở 2)	Nguyễn Dương Quốc Việt	1976	Thạc sĩ	Bí thư
	Phạm Trường Sinh	1981	Tiến sĩ	Phó Bí thư
Công đoàn	Nguyễn Duy Phước	1983	Kỹ sư	Chủ tịch
	Ngô Tấn Thành	1980	Cử nhân	Phó Chủ tịch

Đoàn thanh niên	Trương Quốc Hùng	1984	Cử nhân	Bí thư
	Nguyễn Ngọc Sang	1987	Cử nhân	Phó Bí thư
	Bùi Thị Mỹ Tiên	1989	Cử nhân	Phó Bí thư
3. Các phòng/khoa				
Phòng Tổ chức - Hành chính	Đỗ Thành Trung	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng Phụ trách phòng TC-HC
	Tạ Thị Diễm Trang	1979	Thạc sĩ	P. Trưởng phòng
Phòng Đào tạo	Lê Minh Đức	1976	Thạc sĩ	Phụ trách phòng
	Lê Thụy Vương Lan	1976	Thạc sĩ	P. Trưởng phòng
	Trần Hữu Hạnh	1982	Cử nhân	P. Trưởng phòng
Phòng Quản trị	Trương Quốc Hùng	1984	Cử nhân	Trưởng phòng
	Nguyễn Văn Long	1973	Cử nhân	P. Trưởng phòng
Khoa Nông nghiệp - Môi trường	Trần Thị Thùy Trinh	1975	Thạc sĩ	Trưởng khoa
	Lê Thị Kim Lan	1972	Thạc sĩ	P. Trưởng khoa
Khoa Công nghệ thông tin	Nguyễn Thị Huyền Trinh	1978	Thạc sĩ	Trưởng khoa
	Hồ Phú Cường	1987	Thạc sĩ	P. Trưởng khoa
Khoa Kinh tế - Dịch vụ	Huỳnh Ngọc Cẩm Tú	1978	Thạc sĩ	Trưởng khoa
	Đặng Thị Dương Hồng	1981	Thạc sĩ	P. Trưởng khoa
Khoa Cơ khí	Lưu Quang Nhật Lâm	1969	Đại học	Phụ trách khoa
Khoa Điện	Nguyễn Trọng Hiếu	1979	Kỹ sư	Trưởng khoa
	Nguyễn Duy Phước	1983	Kỹ sư	P. Trưởng khoa
Khoa Cơ bản	Nguyễn Thị Huệ	1978	Thạc sĩ	Phụ trách khoa

4. CÁC NGÀNH NGHỀ VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

4.1 Các ngành nghề đào tạo:

Hiện nay, nhà trường đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 01/GCNĐKHHĐ - SLĐTBOXH ngày 06/4/2022 và Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung số 02/GCNĐKHHĐ - SLĐTBOXH ngày 17/6/2022 cho 15 ngành/ngành đào tạo trình độ trung cấp, 23 ngành/ngành đào tạo sơ cấp, cụ thể như sau:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh
I	Trình độ trung cấp		
1	Điện công nghiệp	5520227	120
2	Điện tử công nghiệp	5520225	60
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	20
4	Cắt gọt kim loại	5520121	50
5	Kế toán doanh nghiệp	5340302	60
6	Quản trị mạng máy tính	5480209	30
7	Kỹ thuật xây dựng	5580209	30
8	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	5620110	20

9	Chăn nuôi - Thú y	5620119	30
10	Tin học ứng dụng	5480206	90
11	Quản lý đất đai	5850102	20
12	Kế toán tin học	5340306	60
13	Nông nghiệp công nghệ cao	5620131	20
14	Bảo vệ môi trường công nghiệp	5850105	20
15	Công nghệ ô tô	5510216	60
II	Trình độ sơ cấp		
1	Điện công nghiệp		60
2	Điện tử công nghiệp		30
3	Điện dân dụng		20
4	Kỹ thuật xây dựng		30
5	Hàn điện		20
6	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí		20
7	Lái xe nâng hàng		20
8	Sửa chữa thiết bị máy công nghiệp		25
9	Cắt gọt kim loại		30
10	Kỹ thuật nấu ăn		60
11	Kỹ thuật viên thú y		30
12	Tin học văn phòng		30
13	Lắp ráp và bảo trì máy tính		30
14	Phòng trừ sâu bệnh hại cây lương thực		30
15	Trồng rau hữu cơ		30
16	Trồng cây có múi		30
17	Trồng rau công nghệ cao		30
18	Phòng trừ bệnh hại cây công nghiệp		30
19	Kế toán doanh nghiệp		30
20	An toàn lao động		30
21	Chế biến mủ cao su		30
22	Trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su		30
23	Đan lát thủ công mỹ nghệ		30

4.2. Quy mô đào tạo: Số học sinh đang học năm 2022

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Số lượng học sinh
1	Điện công nghiệp	5520227	Trung cấp	234
2	Điện tử công nghiệp	5520225	Trung cấp	93
3	Cắt gọt kim loại	5520121	Trung cấp	94
4	Quản trị mạng máy tính	5480209	Trung cấp	92
5	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620110	Trung cấp	100
6	Chăn nuôi - Thú y	5620119	Trung cấp	111
7	Tin học ứng dụng	5480206	Trung cấp	219
8	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Trung cấp	190
9	Quản lý đất đai	5850102	Trung cấp	28
10	Kế toán tin học	5340306	Trung cấp	179
11	Nông nghiệp công nghệ cao	5620131	Trung cấp	75
12	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	Trung cấp	39
13	Công nghệ ô tô	5510216	Trung cấp	46
Tổng cộng				1.500

5. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH

5.1. Cơ sở vật chất

5.1.1. Cơ sở vật chất tại Trụ sở 1

Với tổng số diện tích là 11.118,50 m², được chia thành 05 phân khu. Với tổng số 16 phòng học lý thuyết, 01 giảng đường, với 05 dãy xưởng thực tập. Được phân bố cụ thể như sau:

- Khu A (Khu hiệu bộ): 01 trệt, 01 lầu, có 03 phòng ban giám hiệu, Phòng Tổ chức – Hành chính – Kế toán, Phòng Đào tạo, Phòng y tế, Phòng họp (nhỏ), Phòng quản lý thiết bị có tổng diện tích là: 5,78 m².

- Khu B (Khu chức năng): 01 trệt, 01 lầu, có giảng đường, phòng hội đồng, phòng giáo viên, xưởng may công nghiệp 1, BM tổng hợp, phòng vi tính, thư viện, phòng quản sinh, phòng lắp ráp cài đặt, có tổng diện tích là: 1.293 m².

- Khu C (Khu lý thuyết): 01 trệt, 01 lầu, 16 phòng lý thuyết, có tổng diện tích là: 1.105 m².

- Khu D (Khu nhà xưởng): 02 xưởng thực hành bộ môn điện, 03 xưởng thực hành bộ môn cơ khí, có tổng diện tích là: 1.494 m².

- Khu E (Khu ký túc xá): 01 trệt, 01 lầu, 20 phòng, có tổng diện tích là: 1.023,84 m².

Ngoài ra còn có một số công trình phụ khác như: Căn tin có diện tích 217,75 m², trạm điện dự phòng, phòng bảo vệ, khu vực nhà để xe giáo viên, khu vực nhà để xe học sinh ...

5.1.2. Cơ sở vật chất tại Trụ sở 2

- Tổng diện tích mặt bằng: 55.146 m².
- + Trụ sở chính: 50.000 m², trong đó diện tích xây dựng: 22.880,8 m².
- + Đất trồng lúa (học sinh thực hành): 5.146 m².
- Số phòng học lý thuyết: 22 phòng, Tổng diện tích xây dựng: 2.320,00m², diện tích sử dụng: 1.896.00m²; trong đó 20 phòng học và 02 giảng đường 100 chỗ (Theo đề án xây dựng).
 - + Phòng học lý thuyết: 20 phòng, diện tích: 960,00m².
 - + Giảng đường 100 chỗ: 02 giảng đường, diện tích: 368,00m².
- Giảng đường lớn 500 chỗ và câu lạc bộ, diện tích xây dựng: 1.142,m², diện tích sử dụng: 887,00m².
- Số phòng học dùng chung cho các nghề (Khối TĐTT và Quốc phòng học đường):
 - + Khối TĐTT trong nhà (phòng tập): 01 phòng, diện tích: 756,00m².
 - + Khối TĐTT ngoài trời (sân vận động bóng đá và khán đài), diện tích: 1.7510,00m².
- * Số phòng thí nghiệm và xưởng thực hành:
 - Phòng thí nghiệm thực hành: Tổng diện tích xây dựng 1.310,64m², diện tích sử dụng: 1.102,24 m².
 - Phòng thực hành kế toán - Khoa kế toán: 01 phòng, diện tích: 40,32 m².
 - + Phòng thí nghiệm (lý, hóa, sinh): 01 phòng, diện tích: 70,4 m².
 - + Phòng thí nghiệm khoa trồng trọt: 01 phòng, diện tích: 70,4 m².
 - + Phòng thí nghiệm khoa chăn nuôi: 01 phòng, diện tích: 70,4 m².
 - + Trạm xá Thú y: 01 phòng, diện tích: 70,4 m².
 - + Phòng Lab/45 học sinh: 01 phòng (diện tích: 105,60m²).
 - + Phòng Vi tính/45 học sinh: 02 phòng (diện tích 211,2,m²).
 - Khối thực hành chuyên môn trồng trọt (vườn thực hành, nhà lưới trồng rau sạch), diện tích: 3.680,00m².
 - Khối thực hành chuyên môn trại chăn nuôi (trại nuôi heo, nuôi gà, bò sữa, trạm thiết bị gieo tinh, hầm nuôi trồng thủy sản, hầm bioga), diện tích: 3.000,00m².
- * Số phòng thư viện, Ký túc xá, nhà ăn:
 - Phòng thư viện 50 chỗ học sinh + 20 giáo viên: 01 phòng (diện tích: 264,40m²
 - Ký túc xá học sinh: có 360 chỗ cho học sinh (trong đó có khu KTX với 120 chỗ cho nữ): Có thể tiếp nhận nội trú gồm có 36 phòng, tổng diện tích: 1.776,00m²)

5.2. Trang thiết bị dạy nghề

5.2.1. Trang thiết bị dạy nghề tại Trụ sở 1

- BM TỔNG HỢP: 18 máy vi tính, 18 màn hình 19 in, 01 máy in màu, 01 ổn áp 50 KVA, 01 máy chiếu, 01 máy nén, 01 máy hút bụi.
- BM Điện:
 - + Xưởng 1: 01 máy vi tính, 01 màn hình 19 in, 01 máy in màu, 38 máy móc thiết bị, 77 mô hình, dụng cụ.
 - + Xưởng 2: 08 máy vi tính, 08 màn hình 19 in, 01 máy chiếu, 01 màn chiếu, 39 máy móc thiết bị, 38 mô hình, dụng cụ.

- BM Cơ khí:

+ Xưởng 1: 07 máy khoan, 14 máy cưa, 16 máy cắt, 17 máy mài, 01 máy sọc, 08 máy khí nén, 26 máy hàn, 02 máy hút bụi, 01 máy uốn, 12 máy quạt CN, 182 dụng cụ phục vụ nghề.

+ Xưởng 2: 03 máy khoan, 01 máy cắt, 05 máy mài, 01 máy sọc, 01 máy khí nén, 01 máy hàn, 01 máy quạt CN, 15 máy tiện, 03 máy bào, 02 máy phay, 08 dụng cụ phục vụ nghề.

+ Xưởng 3: 02 máy khí nén, 01 máy quạt CN, 02 máy tiện, 01 máy phay, 01 máy hút bụi, 01 máy chiếu, 01 màn chiếu, 01 MH ô tô tải, 152 dụng cụ phục vụ nghề.

- Xưởng may công nghiệp:

+ Xưởng may công nghiệp 1: 65 máy MCN, 01 máy 2 kim di động, 01 máy 2 kim cố định, 02 máy thừa khuy nút thẳng, 02 máy thừa khuy nút, 03 máy cuốn sườn 2 kim, 05 máy khâu, 03 máy cắt vải dày, 87 dụng cụ phục vụ nghề.

+ Xưởng may công nghiệp 2: 05 máy MCN, 01 máy viền, 01 máy vắt sổ 12 kim, 02 máy vắt sổ 2 kim, 01 máy 2 kim di động, 01 máy 2 kim cố định, 01 máy thừa khuy nút thẳng,

* Số phòng thư viện, Ký túc xá, nhà ăn:

- Phòng thư viện 50 chỗ học sinh + 20 giáo viên: 01 phòng (diện tích: 264,40m²)

- Ký túc xá học sinh: có 360 chỗ cho học sinh (trong đó có khu KTX với 120 chỗ cho nữ): Có thể tiếp nhận nội trú gồm có 36 phòng, tổng diện tích: 1.776,00m²)

5.2.2. Trang thiết bị dạy nghề tại Trụ sở 2

+ Về máy vi tính phục vụ giảng dạy: Máy vi tính xách tay: 13 máy, máy chiếu: 16 máy, Overhead: 3 máy.

+ 2 phòng thực hành vi tính: 91 máy.

+ 01 phòng thực hành lắp ráp máy tính: 57 máy.

+ Phòng Lab: 45 chỗ ngồi, trang bị đầy đủ thiết bị nghe, nhìn

+ Phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh : trang bị đầy đủ các thiết bị, hóa chất phục vụ dạy và học các môn Lý, Hóa, Sinh phù hợp nội dung các môn văn hóa cơ bản.

+ Phòng thí nghiệm khoa Chăn nuôi và Trại xá Thú y: trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên ngành, hiện đại, đủ điều kiện phục vụ thực hành đào tạo.

+ Phòng thí nghiệm khoa Trồng trọt: trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên ngành đủ điều kiện phục vụ thực hành đào tạo.

+ Phòng thực hành kế toán trang bị máy móc, phần mềm chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hành thực tập nghiệp vụ kế toán cho học sinh ngành Kế toán.

+ Trại Chăn nuôi, vườn Thực nghiệm đủ sức phục vụ nhu cầu thực hành cho đào tạo các nghề Chăn nuôi - Thú y, Trồng trọt.

5.3. Thư viện

5.3.1. Thư viện Trụ sở 1

Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 416 đầu sách trong đó sách giáo khoa 21; sách nghiệp vụ 372; sách kham thảo 23 báo và tạp chí các loại 720 tờ sách các môn học chung gồm (Tin học, ngoại ngữ, chính trị, pháp luật, GDQP và an ninh, giáo dục thể chất) 18.

5.3.2. Thư viện Trữ sở 2

Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 10.029 đầu sách

Tổng số đầu sách gắn với các ngành đào tạo có cấp bằng của nhà trường: 5.208 đầu sách

5.4. Tài chính

Tổng kinh phí từ NSNN cấp của trường trong 3 năm gần đây:

- Năm 2019: 7.792.000.000 đ
- Năm 2020: 13.704.689.000 đ
- Năm 2021: 14.095.300.000 đ

Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 3 năm gần đây:

- Năm 2019: 601.200.000 đ
- Năm 2020: 743.110.000 đ
- Năm 2021: 411.740.000 đ

Tổng thu từ hoạt động liên kết đào tạo đại học, thu hoạt động dịch vụ (giữ xe, căn tin...) trong 3 năm gần đây:

- Năm 2019: 1.229.602.000 đ
- Năm 2020: 493.206.000 đ
- Năm 2021: 622.627.500 đ

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Ngày nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thì nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng là rất lớn, từ đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng GDNN nhằm cung ứng lực lượng lao động có tay nghề giỏi về kỹ năng, vững tay nghề, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động có yêu cầu cao về tính khoa học, khách quan, công bằng, đồng thời đảm bảo tính thiết thực, chống hình thức. Một trong những hoạt động không thể thiếu để đáp ứng các yêu cầu trên là hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cần được dựa trên cơ sở pháp lý chặt chẽ, nghĩa là hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được tiến hành trên cơ sở pháp luật và theo các quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, Trường luôn xác định chất lượng GDNN là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng GDNN đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Ý thức được vấn đề đó, Trường đã tiến hành xem xét, đánh giá về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, NCKH,... chỉ ra những mặt mạnh và những mặt yếu, từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp điều chỉnh, cải tiến để thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu GDNN mà Nhà trường đã đề ra.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN không chỉ giúp đánh giá tổng thể thực trạng hoạt động của Nhà trường - cơ sở cho việc Trường được công nhận đạt chuẩn KĐCL GDNN, mà còn phát huy được tính, tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ các hoạt động

đào tạo, NCKH và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường.

Do đó, để thực hiện tốt kế hoạch KĐCL GDNN của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm định năm 2021.

1.2. Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường TC KT-KT TN đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Bộ LĐ-TĐ&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH nhà trường, cán bộ các phòng, khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp dựa trên những căn cứ sau:

- Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TĐ&XH về việc ban hành bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTĐ&XH ngày 29/12/2011 của Bộ LĐ-TĐ&XH quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề;
- Các nội dung tập huấn về tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp ban hành.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Trong quá trình tự kiểm định, Nhà trường sẽ tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện, phương thức học tập của HS, của giáo viên so với bộ tiêu chí. Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn) kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng. Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung và dài hạn. Qua đó, giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao, có uy tín trong đào tạo, được xã hội thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự kiểm định

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của cơ sở GDNN, CTĐT tại trường.
- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở GDNN.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ cơ sở GDNN, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan QLNN về GDNN và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành, và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo;

Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của Trường và những chứng cứ để chứng minh;

Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến với các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Thu thập thông tin và minh chứng; xử lý phân tích các thông tin và minh chứng.

- Đánh giá mức độ mà các đơn vị trực thuộc đã đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Công bố công khai kết quả tự kiểm định trong nội bộ Trường.

3. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng tại Phụ lục 1.

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

Báo cáo tự đánh giá chi tiết từng tiêu chí, tiêu chuẩn tại Phụ lục 2.

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Công tác tự kiểm định chất lượng dạy nghề dựa trên hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở dạy nghề, đáp ứng mục tiêu dạy nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển dạy nghề của Nhà nước.

Trường TC KT-KT TN là đơn vị tuy mới gia nhập hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhưng luôn xác định, công tác tự kiểm định đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển của nhà trường. Bởi lẽ, nhà trường ý thức được muốn phát triển bền vững phải dựa trên cơ sở

phân tích, đánh giá một cách toàn diện hiệu quả của quá trình hoạt động, xem xét các nhân tố ảnh hưởng, tác động đến quá trình đó nhằm phát huy và thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng tích cực và loại trừ các yếu tố bất hợp lý, tiêu cực.

Qua quá trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quy định, Trường TC KT-KT TN tự đánh giá trong 9 tiêu chí gồm 100 tiêu chuẩn và kết quả tự kiểm định có 98 tiêu chuẩn ở mức độ đạt, 02 tiêu chuẩn ở mức độ không đạt. Thông qua kết quả tự đánh giá, trường sẽ phát huy những mặt mạnh, khắc phục những tồn tại trong thời gian tới.

Kế hoạch nâng cao chất lượng trong năm 2023 của trường bao gồm:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực hiện có tại trường, cũng như hoàn thành các hạng mục còn thiếu như: ký túc xá, khu vui chơi thể thao,... cho HS.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của Trường đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN; đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy đội ngũ giảng viên; đồng thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng tạo điều kiện để giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về giáo dục nghề nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nhằm đổi mới chương trình, tuyển sinh và tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN tại trường.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong GDNN; đẩy mạnh giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm sự hợp tác từ các khu vực trong nước và trên thế giới nhằm tranh thủ tiếp cận với các chương trình dạy nghề tiên tiến.

- Nâng cao hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông nhằm đảm bảo ổn định về đầu vào của công tác tuyển sinh cũng như chất lượng HSSV tại trường.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Không có.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022 của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh./.

Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2022

Nơi nhận:

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH (B/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Vinh

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100	Đạt tiêu chuẩn kiểm định (98/100)
1	Tiêu chí 1- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp	1	1

	luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.		
	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	17	17
	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao	1	1

	chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.		
	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	15
	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1

	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	15
	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1

	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	14
	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1

	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được	1	1

	bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	0
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	4
	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	0
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	6
	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán;	1	1

	thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	9	9
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6
	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên	1	1

	chức và người lao động.		
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC TIÊU CHÍ

Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Trường Trung cấp Khu vực Nam Tây Ninh và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh. Trường có 2 trụ sở: Trụ sở 1 ở khu phố Gia Lâm, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và Trụ sở 2 ở ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Trụ sở 1: Tiền thân là Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tây Ninh. Trường được thành lập theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 26/7/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh

- Trụ sở 2: Tiền thân là Trường Trung học Nông Nghiệp Tây Ninh. Trường được thành lập theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 25/12/1975 của Tổng cục Nông nghiệp trên cơ sở cải tổ và xây dựng mới trường Trung học Nông Lâm Súc Tây Ninh. Từ năm 2008, trường được đổi tên thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Trường chuyển từ Sở Giáo dục – Đào tạo sang Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh đã và đang hoàn thiện về cơ cấu bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng và cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng hiện đại để đáp ứng phần lớn nhu cầu quản lý, giảng dạy, học tập và phục vụ. Chính vì thế, trong suốt quá trình tổ chức hoạt động, Nhà trường luôn gắng thực hiện chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh Tây Ninh giao.

Với mục tiêu của trường Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh là trở thành cơ sở GDNN vững mạnh trên các mặt tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, thường xuyên theo quy định với thời gian, phương pháp, hình thức đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng chương trình đào tạo, bảo đảm sự linh hoạt phù hợp với từng đối tượng người học, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương; hợp tác với các cơ sở GDNN khác và cơ sở giáo dục đại học để người học được học liên thông trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Sứ mạng của Trường: “Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ từ trung cấp trở xuống, có đạo đức, tri thức và kỹ năng nghề nghiệp trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ; tổ chức hợp tác với các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh; giới thiệu

việc làm, đào tạo, bồi dưỡng góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế”.

Qua từng giai đoạn phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển của Trường không ngừng được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động, nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần cung cấp dịch vụ đào tạo đa ngành, đa cấp có chất lượng cao, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển KTXH của địa phương, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*** Những điểm mạnh:**

Mục tiêu, sứ mạng, là tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo cho người học được tiếp cận kiến thức chuyên môn hiện đại theo nhu cầu thực tiễn của xã hội; chú trọng rèn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm thiết yếu cho người học. Từng bước và kịp thời xây dựng phát triển chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đào tạo theo định hướng Phát triển năng lực của người học đáp ứng yêu cầu xã hội. Tăng cường liên kết đào tạo, hợp tác trường bạn để hỗ trợ hoạt động đào tạo, chuyển giao khoa học - công nghệ. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động để tổ chức thực hành, thực tập, chuyển giao công nghệ và giới thiệu việc làm cho người học. Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp tới học sinh phổ thông và học sinh của nhà trường nhằm thực hiện chủ trương phân luồng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*** Những tồn tại:**

Nhà trường nhận thấy đã thực hiện đầy đủ những điều kiện đề ra, tuy nhiên trong từng giai đoạn, kế hoạch phát triển của nhà trường về đội ngũ nhà giáo chưa đủ về số lượng vững về chất lượng, có ít khả năng tác động gắn kết chặt chẽ tích cực của người học phải chủ động linh hoạt và cập nhật kiến thức, chất lượng dạy học chưa thật sự gắn đào tạo với thực hành nghề tại các doanh nghiệp sử dụng lao động.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong thời gian từ nay đến 2025, Nhà trường đã hoạch định các công việc sau: Xây dựng mục tiêu và nhiệm vụ theo tiêu chí trường chất lượng cao. Đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị để đào tạo nguồn nhân lực đạt chuẩn khu vực và quốc gia.

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mục tiêu của trường được xác định phù hợp với mục tiêu giáo dục nghề nghiệp nêu trong Luật Giáo dục nghề nghiệp là: đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề ở trình độ trung cấp và thấp hơn, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh [1.1.01. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường TC KT-KT TN]. Vì vậy những năm qua, trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh đã phát triển đúng hướng và không ngừng lớn mạnh với đa ngành nghề.

Mục tiêu, sứ mạng của trường được công bố công khai trên website của nhà trường, trên một số phương tiện thông tin đại chúng như Đài PT-TH, Đài truyền thanh, Báo Tây Ninh, và được phổ biến tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức và người lao động [1.1.02. Các văn bản của bộ, ngành, trường được công khai trên website trường].

Ngoài ra, trong tuần lễ sinh hoạt công dân - HS đầu năm, đầu khóa, nhà trường còn triển khai mục tiêu, sứ mạng của nhà trường đến HS [1.1.03. Báo cáo kết quả sinh hoạt chính trị đầu khóa cho HS năm 2021, 2022].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2. Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, khi xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh và các ngành nghề đào tạo, Nhà trường đều thực hiện việc phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương (các cơ quan nhà nước, công ty, doanh nghiệp, ...), để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo [1.2.01. Báo cáo thực hiện kế hoạch đào tạo và dạy nghề năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022].

Sau khi Nghị định số 143/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ được ban hành, Nhà trường đã thực hiện việc đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp và đã được Sở LĐ-TB&XH cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN cho 14 mã ngành đào tạo trình độ trung cấp [1.2.02. Giấy chứng nhận số 01/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 16/4/2022].

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Tây Ninh và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Nhà trường đã xây dựng các ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của các cơ quan, doanh nghiệp. Vì vậy, số lượng tuyển sinh hàng năm, tỷ lệ học sinh có việc làm sau khi tốt nghiệp của Trường khá cao [1.2.03. Báo cáo công tác tuyển sinh, kết quả thi tốt nghiệp và giải quyết việc làm năm 2021, 2022]. Qua đó cho thấy, các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo của nhà trường phù hợp với kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương.

Qua nghiên cứu, đánh giá nhu cầu lao động của địa phương, cũng như nhu cầu của HS tại các huyện lân cận nhà trường đã xác định 15 mã ngành đào tạo thiết thực mà địa phương có nhu cầu và Nhà trường đã đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau khi được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trường Trung cấp Khu vực Nam Tây Ninh và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh, Trường đã ban hành các loại văn bản theo quy định như: Quy chế tổ chức và hoạt động của trường [1.1.01. *Quy chế tổ chức và hoạt động của trường TC KT-KT TN*]; Quyết định thành lập các Phòng/Khoa phù hợp với quy định tại Thông tư 14/2021/TT-BLĐT BXH đối với trường trung cấp [1.3.01. *Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập trường TC KT-KT TN*].

Ngoài các Quyết định trên, đề hoạt động của Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ đề ra, Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp Nhà nước, bao gồm: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đào tạo; Quy chế công tác học sinh; các quyết định bố trí, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Nhà trường [1.3.02. *Các quy chế như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đào tạo; Quy chế học sinh; Quy chế thi đua khen thưởng; Các quyết định bố trí, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Nhà trường*]. Nội dung các văn bản trên đều thể hiện rõ sự phân cấp trong quản lý, điều hành, quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của Nhà trường luôn được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới của nhà nước, với điều kiện thực tế của nhà trường và được thông qua tại Hội nghị Cán bộ - Viên chức [1.3.01. *Các quy chế như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đào tạo; Quy chế học sinh; Quy chế thi đua khen thưởng; Các quyết định bố trí, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Nhà trường*], [1.4.01. *Văn kiện Hội nghị Cán bộ - Viên chức*].

Căn cứ vào tình hình phát triển của Nhà trường theo từng năm, cơ cấu tổ chức của Nhà trường sẽ được điều chỉnh theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả.

Từ năm học 2022-2023, Nhà trường tiếp tục rà soát và điều chỉnh các quy chế, quy định sao cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, Trường có 3 phòng chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Đào tạo Phòng Quản trị và 6 khoa: Khoa Điện, Khoa Cơ khí, Khoa Cơ bản, Khoa Nông nghiệp - Môi trường, Khoa Kinh tế - Dịch vụ và Khoa Công nghệ thông tin. Các phòng, khoa đều có chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [1.1.01. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường TC KT-KT TN].

Để phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị, Nhà trường có sự phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường [1.5.01. Quy chế hoạt động của các phòng, khoa].

Để đảm bảo các phòng, khoa đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, trong năm học, Trường đã phối hợp cùng Ban Thanh tra nhân dân lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận trực thuộc của Trường [1.5.02. Biên bản kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các phòng chức năng, các khoa, đơn vị trực thuộc phù hợp theo yêu cầu của trường và theo các quy định hiện hành. Các phòng chức năng, khoa, đơn vị trực thuộc trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Nhà trường đã thành lập các hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua và Khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình và các hội đồng chuyên môn khác và đều có ban hành quyết định thành lập [1.6.01. Quyết định thành lập Hội đồng trường], [1.6.02. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng Thi đua và Khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình, ...].

Các kế hoạch hoạt động chung của Nhà trường có sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan, đều được thông qua các cuộc họp hoặc có văn bản chỉ đạo để trực tiếp triển khai đến các đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức tốt các hoạt động trong việc giải quyết và điều hành công việc được giao.

Việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường đã có tác dụng hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, điều hành của nhà trường trong các hoạt động đào tạo. Do đó, trong những năm qua Trường đã đạt được những kết quả rất khả quan trong công tác quản lý và các hoạt động đào tạo. Trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của Nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn. Các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các bộ phận trực thuộc đều có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng và hoạt động có hiệu quả. Hằng năm các phòng, khoa đều hoàn thành khá tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7. Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện các văn bản quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường đã tiến hành xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của trường [1.7.01. Kế hoạch xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2021]. Năm học 2022 - 2023, Trường đang thực hiện theo các nội dung trong hệ thống đảm bảo chất lượng như: Chính sách chất lượng; Mục tiêu chất lượng năm học; Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng; Sổ tay chất lượng và các Quy trình công cụ [1.7.02. Chính sách chất lượng; Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm học; Sổ tay chất lượng; các Quy trình, công cụ], [1.7.03. Báo cáo kết quả vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của trường].

Trong năm học sau trường sẽ đánh giá và rút kinh nghiệm, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 7: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8. Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thành lập Hội đồng xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng và giao Phòng Đào tạo trực tiếp thực hiện chức năng khảo thí và tham mưu Ban Giám hiệu trong việc vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường [1.7.01. Kế hoạch xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2021]. Trong những năm qua, Nhà trường cũng đã tiến hành công tác tự đánh giá và đều gửi báo cáo về Sở LĐTĐ&XH Tây Ninh theo quy định [1.7.03. Báo cáo kết quả vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của trường].

Năm 2023, Nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện công tác tự kiểm định và báo cáo tổng kết công tác hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đảng bộ bộ phận Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh thuộc loại hình sự nghiệp, trực thuộc Đảng bộ Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tây Ninh. Tổng số đảng viên của Đảng bộ bộ phận trường hiện nay là **46**, trong đó số đảng viên chính thức **46**, đảng viên dự bị **0**; đảng viên nữ 24. Ban chấp hành ĐBBP gồm có **4** đồng chí [1.9.01. Quyết định thành lập Đảng bộ bộ phận].

Đảng bộ bộ phận Trường không ngừng xây dựng, chỉnh đốn, phát huy vai trò lãnh đạo tổ chức và tập hợp sức mạnh của toàn đơn vị, chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị. Đảng bộ bộ phận Trường đã đề ra chủ trương và biện pháp xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Tập thể Đảng bộ bộ phận Trường nhà trường luôn

luôn đoàn kết thống nhất, tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ và đổi mới nên đã thực hiện tốt vai trò của tổ chức Đảng trong nhà trường [1.9.02. Nghị quyết Đảng bộ bộ phận hàng tháng], [1.9.03. Báo cáo tổng kết công tác tháng, năm].

Định kỳ cuối năm, Đảng bộ bộ phận Trường nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo về Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội [1.9.04. Kết quả đánh giá hoạt động của Đảng bộ bộ phận].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 10. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các tổ chức đoàn thể trong trường gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ [1.10.01. Quyết định Ban chấp hành các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, ...của trường)]. Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường đã tập hợp được cán bộ, giáo viên, người lao động và người học tình nguyện tham gia các hoạt động phong trào. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên,...) hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, giáo dục và động viên CBVC và học sinh tích cực tham gia các hoạt động, góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và quy định của pháp luật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ bộ phận Trường, sự quan tâm tạo điều kiện của BGH, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động phong trào và đạt hiệu quả cao, thu hút nhiều đoàn viên, hội viên tham gia, hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức đã đề ra [1.10.02. Kế hoạch hoạt động hàng năm của các đoàn thể], [1.10.03. Báo cáo tổng kết hàng năm của các đoàn thể]. Nhiều năm liền, Công đoàn, Đoàn thanh niên được công nhận là đơn vị vững mạnh xuất sắc trong các phong trào, nhiều đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam [1.10.04. Kết quả đánh giá công tác hàng năm của các đoàn thể].

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 10: 01 điểm

Tiêu chuẩn 11. Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, Ban Thanh tra nhân dân (TTND) do Đại hội CBVC bầu ra, nhiệm kỳ là 02 năm; hàng năm, Ban TTND xây dựng kế hoạch hoạt động trình BCH Công đoàn phê duyệt để có căn cứ thực hiện [1.11.01. Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân]; [1.11.02. Kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động trường của Ban Thanh tra nhân dân]. Nội dung kiểm tra của Ban TTND như: kiểm tra việc thực hiện các quy chế trong đơn vị, kiểm tra và giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết hội nghị CBVC, kiểm tra về công tác tài chính kế toán, kiểm tra

công tác quản lý sử dụng thiết bị, kiểm tra về công tác chăm lo quyền lợi, chế độ, chính sách đối với người lao động, kiểm tra về công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu trong đơn vị, ... [1.11.03. *Biên bản kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân*].

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, Phòng Đào tạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn về các hoạt động của nhà trường theo yêu cầu của Ban Giám hiệu như: tham gia kiểm tra hồ sơ giảng viên, kiểm tra việc cập nhật sổ lên lớp, dự giờ giảng viên [1.11.04. *Kế hoạch; Biên bản; Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên*]; [1.11.05. *Kết quả dự giờ giáo viên*]. Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động khác như: kiểm tra công tác tài chính, quỹ tiền mặt đột xuất, hàng quý, kiểm tra sổ theo dõi trang thiết bị văn phòng hàng năm, kiểm tra cơ sở vật chất thường xuyên và định kỳ.

Qua các đợt kiểm tra, Nhà trường đã thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra trước hội nghị cán bộ - viên chức. Ngoài việc kiểm tra thường xuyên và định kỳ trong nội bộ, Trường còn được nhiều Đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp trên kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động của Trường. Căn cứ kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, Nhà trường đã đề ra giải pháp khắc phục thiếu sót, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động của đơn vị như: Tăng cường công tác giờ dự, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ hồ sơ giảng viên. Do thực hiện tốt công tác kiểm tra, vì vậy trong thời gian qua không có trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo của các cá nhân, tập thể về thực hiện quyền lợi, chế độ, chính sách đối với CBGV-NV và học sinh về thu chi tài chính; chất lượng dạy và học, kết quả rèn luyện của học sinh được nâng cao.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 11: 01 điểm

Tiêu chuẩn 12. Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Vào đầu năm học, khóa học, trong tuần sinh hoạt HS, phòng Đào tạo đã phổ biến đầy đủ cho người học về các chế độ chính sách như miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, vay vốn học sinh sinh viên, học bổng khuyến khích học tập,... Ngoài ra, phòng Đào tạo còn tập hợp thông tin về HS (đối tượng là con gia đình chính sách, hộ nghèo, tình trạng sức khỏe,...) để có biện pháp giúp đỡ kịp thời và có bộ phận hướng dẫn HS làm các thủ tục hưởng chế độ ưu đãi; tạo điều kiện để người học được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của nhà nước một cách kịp thời [1.12.01. *Các văn bản hướng dẫn chế độ, chính sách ưu đãi đối với người học*].

Định kỳ hàng năm, Nhà trường đều có lập dự toán các khoản chi cho các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi như học sinh thuộc hộ nghèo, con của người có công với cách mạng, học sinh khuyết tật, con của người bị ảnh hưởng bởi chất độc da cam,... Sau khi kết thúc năm học, Nhà trường đều có báo cáo và hồ sơ lưu trữ đầy đủ [1.12.02. *Kế hoạch và báo cáo kết quả sinh hoạt chính trị đầu khóa hàng năm*]. Trong tất cả các văn bản của trường có liên quan đến người học như thông báo tuyển sinh, quy định về chính sách ưu tiên, khen thưởng,...

không có các nội dung phân biệt về giới tính, thể hiện sự nhất quán trong chính sách của nhà trường là nam nữ bình quyền.

Nhà trường đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách đối với HS theo quy định. Ngoài ra, nhà trường còn đẩy mạnh các hoạt động xã hội để giúp đỡ HS gặp khó khăn. HS được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao để rèn luyện sức khoẻ, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Sau khi ra trường, HS được hỗ trợ tư vấn việc làm, được giải quyết các thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Nhà trường còn thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với cán bộ nữ trong thực hiện nhiệm vụ, trong bổ nhiệm vị trí công tác, nhất là đối với nữ giáo viên, nữ cán bộ quản lý phòng, khoa.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 12: 01 điểm

Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

*** Mô tả:**

Trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật Tây Ninh đào tạo 3 cấp trình độ gồm: trung cấp, sơ cấp và dạy nghề thường xuyên. Trong đó đào tạo 15 nghề trung cấp, 23 nghề sơ cấp và 18 nghề thường xuyên. Tất cả các nghề đào tạo của trường đều được Sở LĐTB&XH Tây Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và đều được nhà trường công bố chuẩn đầu ra. Ban giám hiệu trường luôn xác định hoạt động đào tạo là nhiệm vụ then chốt của nhà trường. Hàng năm, nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, xây dựng tổ chức hội thảo, hội nghị đào tạo nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cho năm học mới. Các Phòng, khoa phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo, phân công giáo viên giảng dạy, thời khóa biểu và kế hoạch vật tư để đảm bảo tiến độ giảng dạy. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, cấp văn bằng, chứng.

Hoạt động đào tạo là hoạt động quan trọng nhất của nhà trường, là yếu tố quyết định tới hiệu quả hoạt động và chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong những năm qua, Nhà trường đã thực hiện khá tốt các hoạt động đào tạo như: xây dựng và ban hành các chương trình đào tạo theo quy định; thực hiện công tác tuyển sinh theo từng ngành nghề; đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo: đào tạo chính quy, đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng nhu cầu của người học và đơn vị sử dụng lao động.

Trường thực hiện quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo theo đúng Thông Tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo để đáp ứng yêu cầu của người học. Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được trường xây dựng phù hợp với từng ngành, nghề. Trường thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù từng ngành học. Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, việc tuyển

sinh đúng thủ tục, quy chế đa dạng hóa hình thức tổ chức, chương trình đào tạo theo yêu cầu đào tạo gắn với việc làm theo nhu cầu của người học và xã hội.

*** Những điểm mạnh:**

Trong công tác đào tạo, Trường đã thực hiện phương pháp tổ chức đào tạo đa dạng nhằm đáp ứng yêu cầu người học.

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội. Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất. Các hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu, nội dung chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn.

*** Những tồn tại:**

Do thời gian tuyển sinh kéo dài, dẫn đến bố trí kế hoạch đào tạo, vận dụng quy chế thêm phức tạp, tốn kém.

CTĐT của trường được xây dựng theo đúng quy định nhưng sự tham gia của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc đóng góp ý kiến xây dựng chương trình còn hạn chế.

Việc triển khai kế hoạch đào tạo được thực hiện nghiêm túc nhưng còn cứng nhắc, chưa linh hoạt nên hiệu quả thực hiện chưa cao.

Các hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu, chương trình đào tạo đã được phê duyệt, tuy nhiên việc hướng dẫn cho học sinh tự học, tự nghiên cứu chưa nhiều, hiệu quả chưa cao, chưa phát huy hết tính tích cực của người học.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Từ năm 2023, Nhà trường sẽ tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo, phối hợp trong việc đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo từng ngành nghề; mở rộng đối tượng tuyển sinh; đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo như: đào tạo chính quy, đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng yêu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động.

Đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học, nhất là đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh. Đầu tư trang thiết bị dạy học, giáo trình, bài giảng nhằm giúp học sinh có nhiều tài liệu học tập để nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu. Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các trường bạn để trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tiêu chuẩn 1. Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã tiến hành xây dựng CTĐT theo quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ

trung cấp, trình độ cao đẳng [2.1.01. *Quyết định ban hành CTĐT các ngành/nghề*]. Trường đã đăng ký hoạt động nghề nghiệp, được Sở LĐ-TB&XH Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp 15 ngành/nghề đào tạo trình độ trung cấp, 23 ngành/nghề đào tạo trình độ sơ cấp [1.2.02. *Giấy chứng nhận số 01/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 16/4/2022*].

Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo theo kế hoạch đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết [2.1.02. *Kế hoạch đào tạo toàn khóa*].

Chương trình đào tạo của trường được cập nhật điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương. Chương trình áp dụng các thành tựu khoa học và những thay đổi bổ sung mới liên quan đến nội dung của chương trình đào tạo.

Trong xây dựng CTĐT, trường luôn tích cực nghiên cứu nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương để xây dựng các CTĐT mới phù hợp nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Các tài liệu tham khảo cho từng môn học, học phần còn mang tính cá biệt do từng giáo viên thực hiện, cần được chỉ đạo cụ thể, hệ thống hơn.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2022, theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trường đã ban hành quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp [2.2.01. *Quy chế tuyển sinh*]. Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo từng năm. Tiêu chí tuyển sinh được cụ thể hóa trong các thông báo của Trường như ngành nghề đào tạo, đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, các chế độ ưu tiên đối với người học,... [2.2.02. *Kế hoạch tuyển sinh*]; [2.2.03. *Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh*]. Sau khi xét tuyển, hội đồng tuyển sinh ban hành quyết định trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển đến HS làm thủ tục nhập học [*Quyết định trúng tuyển*].

Do làm tốt công tác tư vấn tuyển sinh và chất lượng đào tạo ngày càng nâng lên, nên số lượng thí sinh đến đăng ký vào học đông hơn. Đồng thời hoạt động tổ chức tuyển sinh đi vào nề nếp, ổn định, không có sai phạm xảy ra.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành phân tích, đánh giá nhu cầu nhân lực tại địa phương và nhu cầu học tập của cộng đồng. Trên cơ sở đó, Nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm tiếp theo và đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt chỉ tiêu [2.3.01. *Quyết định phê chuẩn chỉ tiêu tuyển sinh trường*].

Căn cứ vào chỉ tiêu được duyệt, Phòng Đào tạo tiến hành xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường, trong kế hoạch xác định cụ thể các đợt tuyển sinh, nhiệm vụ sẽ thực hiện trong từng giai đoạn, đơn vị chủ trì thực hiện, đơn vị phối hợp [2.2.02. *Kế hoạch tuyển sinh*].

Để thực hiện kế hoạch tuyển sinh hàng năm, Nhà trường đều có ban hành thông báo tuyển sinh. Trong thông báo có nêu cụ thể đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, ngành nghề đào tạo và chỉ tiêu của từng ngành, hồ sơ tuyển sinh, thời gian nộp hồ sơ và thời gian thông báo kết quả trúng tuyển. Thông báo tuyển sinh của trường được gửi trực tiếp cho học sinh ở các trường THCS, THPT trong kỳ tư vấn tuyển sinh, ngoài ra còn được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh, Đài truyền thanh các huyện và website của trường [2.3.02. *Thông báo tuyển sinh*].

Để thực hiện công tác tuyển sinh hàng năm, Nhà trường đều có thành lập Hội đồng tuyển sinh theo quy định và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên hội đồng. Phân công bộ phận tuyển sinh trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký học nghề theo quy định (phiếu đăng ký xét tuyển, hồ sơ nhập học, ...). Sau khi họp Hội đồng tuyển sinh của nhà trường để xét tuyển, Nhà trường công bố danh sách trúng tuyển theo quy định. Khi có danh sách trúng tuyển và số lượng thực tế thí sinh nộp hồ sơ nhập học, Nhà trường có lập danh sách sinh viên nhập học và phân lớp [2.3.03. *Quyết định thành lập lớp*].

Sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh, Phòng Đào tạo thực hiện báo cáo công tác tuyển sinh gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và lưu trữ hồ sơ [2.3.04. *Báo cáo kết quả tuyển sinh*].

Tóm lại, trong những năm qua, Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, từ việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng kế hoạch, ra thông báo, thành lập hội đồng đến tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển đều thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học tích lũy kiến thức, Trường đã tổ chức nhiều phương thức tổ chức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học như tổ chức đào tạo theo theo tín chỉ; hình thức đào tạo chính quy [2.04.01. *Quy chế đào tạo*]. Tổ chức thời gian học theo yêu cầu của người học. Học vào các ngày làm việc trong tuần, học vào thứ 7, chủ nhật hoặc học buổi tối [2.1.02. *Kế hoạch đào tạo toàn khóa*].

Trường quan tâm chỉ đạo tăng cường nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cũng được chỉ đạo triển khai nhằm mục đích vừa đảm bảo yêu cầu chính xác, khách quan, công bằng lại vừa có tác dụng khuyến khích người học [2.4.03. *Kế hoạch kiểm tra, đánh giá hồ sơ GV năm học 2021-2022*].

Trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức đào tạo, hình thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học và thông tin rộng rãi về phương thức, hình thức tổ chức đào tạo của trường trên website của trường và các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, Trường chưa có báo cáo tổng hợp nhu cầu của người học về phương thức tổ chức đào tạo kịp thời.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành theo từng học kỳ, năm học được xây dựng một cách chặt chẽ, sau khi xây dựng đều được lãnh đạo trường phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định [2.1.02. Kế hoạch đào tạo toàn khóa]. Nội dung các kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định [2.5.01. Tiến độ đào tạo các lớp].

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được ban hành, các đơn vị quản lý đào tạo của nhà trường (phòng Đào tạo, các khoa) đều có xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành, theo từng học kỳ và năm học [2.5.02. Đề cương và giáo trình môn học].

Trong những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng và ban hành chương trình đào tạo theo quy định; Xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành đào tạo theo từng học kỳ, năm học, chi tiết đến từng môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập, phù hợp với chương trình đào tạo và hình thức, phương thức tổ chức đào tạo; Triển khai thực hiện kế hoạch, tiến độ đào tạo đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được ban hành, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học thể hiện bằng biểu đồ học tập cho từng khóa học, theo từng học kỳ, năm học [2.1.02. Kế hoạch đào tạo toàn khóa], [2.5.01. Tiến độ đào tạo các lớp].

Hằng năm, phòng Đào tạo cùng với các khoa xây dựng kế hoạch năm học, phân công chuyên môn cho các giáo, trên nền tảng của phân công chuyên môn từng cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và soạn giáo án cho môn học khoa phân công giảng dạy.

Thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tất cả giáo viên giảng dạy đều thực hiện việc soạn giáo án, ghi chép sổ lên lớp và sổ tay giáo viên theo Quyết định số 62/2008/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề [2.6.01. Hồ sơ giáo viên: Sổ lên lớp, Giáo án, Sổ tay GV].

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác đào tạo của nhà trường như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, họp báo cáo tiến độ đào tạo. Trường kiểm tra hồ sơ GV của từng môn. Qua kiểm tra, trường điều có biên bản và báo cáo kết luận cụ thể của từng học kỳ [1.11.04. Kế hoạch; Biên bản; Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên].

Năm học 2021- 2022, trường đã triển khai thực hiện theo các quy định sử dụng các loại hồ sơ, biểu mẫu do Bộ LĐ-TB&XH ban hành. Trường đã thực hiện khá tốt kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt theo qui định của Bộ LĐ-TB&XH .

Việc thực hiện kế hoạch đào tạo từng học kỳ, năm học, khóa học luôn được kiểm tra, giám sát thường xuyên, điều chỉnh kịp thời nên đạt hiệu quả cao trong công tác tổ chức thực hiện. Các khóa học đều kết thúc đúng thời gian, đúng kế hoạch; CTĐT đảm bảo nhu cầu người học.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường TC KT-KT Tây Ninh được phép đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp, 100% các ngành/ngành đang đào tạo đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp do cấp có thẩm quyền cấp [1.2.02. Giấy chứng nhận số 01/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 16/4/2022].

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 và Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH, Trường TC KT-KT Tây Ninh đã tiến hành xây dựng và phê duyệt chương trình đào tạo, chương trình môn học cho từng ngành, nghề được phép đào tạo đảm bảo theo chương trình khung của Bộ LĐ-TB&XH ban hành; xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học đúng quy định [2.1.01. Quyết định ban hành CTĐT các ngành/ngành]; [2.1.02. Kế hoạch đào tạo toàn khóa]; [2.5.01. Tiến độ đào tạo các lớp].

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được phê duyệt, hàng năm nhà trường tổ chức các hoạt động đào tạo bám sát vào mục tiêu, nội dung của chương trình như: tổng số giờ học thực hành, thực tập, thí nghiệm nhiều hơn lý thuyết (chiếm từ 55-75%); học sinh được thực hành, thực tập tại Vườn thực nghiệm, Trại chăn nuôi, Xưởng cơ khí, Phòng thí nghiệm,... của nhà trường thường xuyên và trường còn xây dựng kế hoạch và ban hành quyết định cử học sinh đi

thực hành, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động [2.7.01. *Kế hoạch cho HS đi thực hành, thực tập*]; [2.7.02. *Quyết định về việc cử người học đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động*].

Trong thời gian thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, Trường phối hợp chặt chẽ với đơn vị sử dụng lao động tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác này; quá trình tham gia thực hành, thực tập của người học tại các đơn vị sử dụng lao động được điểm danh thông qua bảng chấm công [2.7.03. *Bảng chấm công thực tập tại đơn vị sử dụng lao động*]. Ngoài ra, trong quá trình thực hành, thực tập của người học còn ghi lại bằng hình ảnh thể hiện trong báo cáo thực tập của người học. Sau mỗi đợt thực hành, thực tập người học viết báo cáo kết quả nộp cho giáo viên hướng dẫn, trong đó có nhận xét, đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về quá trình tham gia thực hành, thực tập của người học thông qua giấy xác nhận. Kết thúc năm học, phòng đào tạo, các khoa quản lý đào tạo đều có báo cáo việc thực hiện [2.7.04. *Báo cáo kết quả thực tập tại đơn vị sản xuất*].

Hiện nay việc đưa người học đi thực hành, thực tập đa số thông qua thỏa thuận miệng, chưa có hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.

Tóm lại, Trường có xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành đào tạo, theo từng học kỳ, năm học đúng quy định; Có văn bản thể hiện các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; Có xây dựng kế hoạch cho học sinh đi thực hành, thực tập; Có danh sách học sinh đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; học sinh sau khi kết thúc đợt thực hành, thực tập đều có báo cáo kết quả thực hành tại đơn vị sử dụng lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8. Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã tổ chức và thực hiện đào tạo các CTĐT trình độ trung cấp theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội, được thiết kế đảm bảo tỷ lệ lý thuyết và thực hành theo quy định [2.1.02. *Kế hoạch đào tạo toàn khóa*].

Các môn học đều có giáo án giảng dạy, trong đó thể hiện rõ giáo viên thực hiện nhiều phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học như thuyết trình, thảo luận, làm bài tập nhóm,... [2.8.01. *Chương trình môn học; Giáo án môn học*].

Mỗi năm học, giáo viên đều phải thực hiện việc dự giờ chuyên môn theo quy định, có giáo án thể hiện rõ việc giáo viên thực hiện nhiều phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học [1.11.05. *Kết quả dự giờ GV*].

Hàng năm, Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao tay nghề cho HS như: thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; tổ chức cho HS tham gia Hội thi tay nghề cấp trường, cấp tỉnh, ... [2.8.02. *Kết quả Hội thi tay nghề của HS*]. Qua đó, giới thiệu và nhân rộng trong cán bộ giáo viên những phương pháp dạy học hay, phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9. Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Lãnh đạo trường luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên, học sinh trong hoạt động dạy và học. Trong giảng dạy, 100% giáo viên của trường đều sử dụng bài giảng điện tử, ngoài ra một số Khoa còn sử dụng phần mềm Misa, SPSS, Photoshop trong giảng dạy một số chuyên ngành như Kế toán, Tin học ứng dụng [2.9.01. *Giáo án điện tử*].

Trong những năm qua, Nhà trường đầu tư mua sắm nhiều trang thiết bị để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học. Cụ thể: 42 máy chiếu projector, màn chiếu, thiết bị âm thanh phục vụ cho hoạt động dạy học [2.9.02. *Bảng thống kê các trang thiết bị phục vụ dạy và học*]. Ngoài ra, Nhà trường còn phủ sóng internet không dây (wifi) toàn trường để giáo viên, học sinh dễ dàng tìm kiếm thông tin phục vụ hoạt động dạy và học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 10. Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học là một trong những nhiệm vụ mà Nhà trường luôn quan tâm. Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên, định kỳ.

Cụ thể, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo; kiểm tra việc thực hiện quy chế thi; giám sát việc giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh,... công tác này được thực hiện thường xuyên hàng ngày bởi phòng Đào tạo các vi phạm quy chế được theo dõi và ghi nhận vào sổ theo dõi, đây cũng là một trong tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm cho giáo viên. Kết quả kiểm tra, giám sát được báo cáo với BGH nhà trường, đồng thời kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, đảm bảo thi hành các quy định về đào tạo tại trường trong các cuộc họp hàng tháng. Việc giám sát quá trình học tập của học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, trưởng bộ môn. Hoạt động này được ghi nhận vào sổ đầu bài [2.10.01. *Sổ lên lớp*]. Hàng tuần, các giáo viên chủ nhiệm báo lại quản sinh và quản sinh có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp hàng tháng, từ đó BGH nhà trường có những chỉ đạo kịp thời [2.10.02. *Sổ chủ nhiệm lớp*].

Ngoài ra, định kỳ hàng năm, nhà trường lập kế hoạch kiểm tra chuyên môn. Quá trình kiểm tra chuyên môn bao gồm: kiểm tra việc xây dựng chương trình môn học, việc thực hiện

tiến độ giảng dạy, việc thực hiện các quy định về cho điểm đánh giá môn học, việc nhập điểm vào sổ lên lớp,... trên cơ sở kế hoạch đào tạo, kế hoạch giáo viên của các phòng, bộ môn. Những vấn đề không phù hợp theo quy định hiện hành được ghi nhận vào biên bản kiểm tra chuyên môn và gửi về các phòng, bộ môn để cải tiến, điều chỉnh kịp thời [1.11.04. Kế hoạch; Biên bản; Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10: 01 điểm

Tiêu chuẩn 11. Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, phòng Đào tạo thực hiện công tác kiểm tra chuyên môn về các hoạt động của nhà trường theo yêu cầu của Ban Giám hiệu như: tham gia kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra việc cập nhật sổ lên lớp, dự giờ góp ý cho giáo viên [2.4.03. Kế hoạch số 179/KH-TCKTKT ngày 08/12/2020 về việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ GV năm học 2020-2021]; [2.6.02. Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên]. Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất thường xuyên, định kỳ nhằm phát hiện những hư hỏng để sửa chữa, trang bị mới kịp thời, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường [2.11.01. Biên bản kiểm kê tài sản].

Ngoài phòng Đào tạo, còn có Ban Thanh tra nhân dân (TTND) thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học độc lập. Ban Thanh tra nhân dân do Hội nghị CBVC bầu ra, nhiệm kỳ là 02 năm. Hàng năm, Ban TTND xây dựng kế hoạch hoạt động trình BCH Công đoàn phê duyệt để có căn cứ thực hiện. Nội dung kiểm tra của Ban TTND như: kiểm tra việc thực hiện các quy chế trong đơn vị, kiểm tra việc cấp phát bằng cho học sinh, tham gia kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra và giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết hội nghị CBVC, kiểm tra về công tác tài chính kế toán, kiểm tra công tác quản lý sử dụng thiết bị, kiểm tra về công tác chăm lo quyền lợi, chế độ, chính sách đối với người lao động, kiểm tra về công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu trong đơn vị,... Kết quả kiểm tra được Ban TTND ghi nhận bằng biên bản với những đề xuất kiến nghị gửi đến BCH Công đoàn báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường để có điều chỉnh phù hợp, kịp thời [1.11.03. Biên bản kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân].

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra trước Hội nghị cán bộ - viên chức. Ngoài việc kiểm tra thường xuyên và định kỳ trong nội bộ, Trường còn được nhiều Đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp trên kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động của Trường. Căn cứ kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, Nhà trường đã đề ra giải pháp khắc phục thiếu sót, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động của đơn vị như: Tăng cường công tác giờ dự, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ hồ sơ giáo viên. Do thực hiện tốt công tác kiểm tra, vì vậy trong thời gian qua không có trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo của các cá nhân, tập thể về thực hiện quyền lợi, chế độ, chính sách đối với CBGV-NV và học sinh về thu chi tài chính; chất lượng dạy và học, kết quả rèn luyện của học sinh được nâng cao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11: 01 điểm

Tiêu chuẩn 12. Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình tổ chức đào tạo, Nhà trường đã ban hành các văn bản của trường quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, cấp văn bằng, chứng chỉ, ... [1.3.02. Các quy chế như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đào tạo; Quy chế học sinh; Quy chế thi đua khen thưởng; Các quyết định bố trí, bổ nhiệm CB, GV và NV trong Nhà trường]; [2.12.01. Quy chế xét cấp học bổng khuyến khích học tập]; [2.12.02. Quy chế quản lý in, cấp phát văn bằng, chứng chỉ].

Trường luôn thực hiện tốt và cụ thể hóa các thông tư mà Bộ LĐ-TB&XH ban hành, trong quá trình hoạt động đào tạo luôn tuân thủ các quy định, ban hành các văn bản đúng với những quy định của Bộ, tạo môi trường thuận lợi cho người học phát huy hết khả năng học tập. Ngoài ra, Nhà trường cũng tiến hành rà soát các biểu mẫu, xây dựng quy trình học vụ,... nhằm nâng cao tính phục vụ, hỗ trợ tốt nhất cho người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12: 01 điểm

Tiêu chuẩn 13. Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình học tập, nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện đa dạng hóa các phương thức đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học, người sử dụng lao động và yêu cầu của xã hội. Để các doanh nghiệp có thể tham gia vào quá trình đánh giá của HS, nhà trường tổ chức cho HS đi thực tập tại các doanh nghiệp, liên kết đào tạo với doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động nhằm tạo điều kiện cho HS được cọ xát với thực tế, đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động, các doanh nghiệp. Đồng thời GV hướng dẫn, GV bộ môn, khoa, BGH đều tạo điều kiện cho HS làm việc, rèn luyện nâng cao kỹ năng tay nghề. Sau khi kết thúc thời gian thực hành, thực tập của HS, cán bộ của các đơn vị có HS thực tập trực tiếp nhận xét đánh giá và cho điểm kết quả HS thực tập ở đơn vị mình thông qua báo cáo kết quả, phiếu đánh giá kết quả thực tập của HS. Điểm đánh giá này sẽ là một phần trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HS [2.13.01. Bảng nhận xét, đánh giá kết quả thực tập tại đơn vị sử dụng lao động].

Ngoài ra, trong quá trình đào tạo, Nhà trường còn chủ trương mời một số chuyên gia từ các lĩnh vực chuyên môn cao, các doanh nghiệp làm ăn hiệu quả về giảng dạy một số học phần, từ đó giúp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường. Trường tổ chức Ngày hội việc làm, mời các doanh nghiệp, công ty và các nhà tuyển dụng đến tư vấn cũng như tuyển dụng trực tiếp các học sinh, sinh viên vừa tốt nghiệp ra trường [2.13.02. Báo cáo kết quả tổ chức ngày Hội việc làm cho HS].

Trường luôn tạo điều kiện cho các Khoa môn nhiều chuyên gia về góp ý, nhận xét, đánh giá học sinh, sinh viên để từ đó học sinh, sinh viên tiếp cận được nhiều kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn sâu từ các chuyên gia. Tuy nhiên, các đơn vị sử dụng lao động có tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập của người học, nhưng sự tham gia đánh giá của đơn vị sử dụng lao động chưa nhiều.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13: 01 điểm

Tiêu chuẩn 14. Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường công khai các biểu mẫu, quy trình, thời gian tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ trên Website của trường. Thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy trình và quy chế về tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định [1.1.02. Các văn bản của bộ, ngành, trường được công khai trên website trường].

Tổ chức kiểm tra, thi môn/môn học được thực hiện đúng quy định của Bộ LĐ-TB&XH. Việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ, năm học cũng được tổ chức đánh giá một cách nghiêm túc từ cá nhân HS tự đánh giá, GVCN đánh giá, khoa bình xét, sau đó đến Hội đồng đánh giá kết quả HT&RL của HS xem xét và thông qua kết quả [2.14.01. Hướng dẫn số 37a/HD-TCKTKTTN ngày 25/11/2020 về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS]. Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng duyệt kết quả và công bố danh sách xếp loại học tập và rèn luyện học sinh [2.14.02. Danh sách kết quả học tập và rèn luyện của HS]; [2.14.03. Bảng tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của HS].

Cuối khóa học căn cứ vào kết quả học tập của học sinh trong toàn khóa học và đủ các điều kiện dự xét tốt nghiệp thì nhà trường lập Hội đồng xét tốt nghiệp cho học sinh. Trước khi xét tốt nghiệp một tháng, Phòng Đào tạo phải lập xong kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp, ra quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp và gửi các văn bản đó kèm theo báo cáo lên Sở LĐ-TB&XH.

Sau khi xét tốt nghiệp, Phòng Đào tạo kiểm tra lại danh sách tốt nghiệp, lập biên bản, soạn quyết định, trình Hiệu trưởng phê duyệt và đề nghị cấp phôi bằng để in cấp phát cho HS tốt nghiệp. Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và lập hồ sơ báo cáo kết quả thi tốt nghiệp lên Sở LĐ-TB&XH chậm nhất là 15 ngày sau khi xét tốt nghiệp. Toàn bộ hồ sơ và tài liệu đào tạo trong suốt khóa học của học sinh được quản lý và lưu trữ đúng theo quy định [2.14.04. Hồ sơ xét tốt nghiệp cho HS].

Trong những năm qua, công tác tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp như: các khâu từ xét điều kiện dự thi, tổ chức ra đề, tổ chức thi và chấm thi, công nhận tốt nghiệp, in và cấp bằng tốt nghiệp đều thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, không vi phạm quy chế.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14: 01 điểm

Tiêu chuẩn 15. Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm học 2021-2022, Trường tuyển sinh và đào tạo 11 ngành: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Quản trị mạng máy tính, Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Chăn nuôi - Thú y, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán tin học, Tin học ứng dụng, Nông nghiệp công nghệ cao và Bảo vệ môi trường công nghiệp. Kế hoạch đào tạo các ngành, các lớp được giáo viên thực hiện cụ thể thông qua thời khóa biểu.

Công tác kiểm tra, giám sát việc lên lớp giảng dạy hàng ngày của giáo viên do phòng Đào tạo phụ trách, hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo, quy chế học vụ, kiểm tra việc thực hiện quy chế thi, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh. Kết quả kiểm tra, giám sát phòng Đào tạo có trách nhiệm báo cáo, đề xuất hướng giải quyết tại cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tuần để nhà trường có biện pháp xử lý, hướng điều chỉnh kịp thời [2.15.01. Sổ theo dõi tình hình thực hiện thời khóa biểu của GV]; [2.15.02. Biên bản họp Hội đồng sư phạm].

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học còn được nhà trường thực hiện hàng năm thông qua việc kiểm tra hồ sơ giáo viên toàn trường, kiểm tra chương trình môn học, giáo án, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên (02 lần/năm học). Kết quả kiểm tra sẽ được gửi đến các phòng, khoa, GV có tham gia giảng dạy. Các giáo viên có ý kiến phản hồi về kết quả, kết luận hồ sơ cá nhân sẽ được Hội đồng giải đáp trực tiếp. Các hồ sơ cá nhân còn sai sót sẽ được Hội đồng yêu cầu chỉnh sửa và có phúc tra [1.11.02. Kế hoạch; Biên bản; Kết quả kiểm tra hồ sơ GV].

Ngoài ra, việc kiểm tra, giám sát hoạt động học, cũng như tiếp nhận các phản ánh của học sinh được nhà trường phân công cho các khoa chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Các khoa có trách nhiệm báo cáo tình hình tham gia học tập, rèn luyện, phản ánh của học sinh với Hội đồng sư phạm vào cuộc họp hàng tuần để có hướng giải quyết và giải đáp kịp thời [2.15.03. Bảng tổng hợp theo dõi học tập và rèn luyện của HS hàng tuần, tháng].

Trường thường xuyên tiến hành rà soát đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ để kịp thời có những điều chỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo. Sau khi kết thúc năm học, phòng Đào tạo, các Khoa bộ môn tiến hành tổng kết hoạt động đào tạo, trên cơ sở kết quả hoạt

động thực tế, các đơn vị có rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ để báo cáo Ban Giám hiệu điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15: 01 điểm

Tiêu chuẩn 16. Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, nhà trường đã tổ chức thực hiện liên kết đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học hình thức vừa làm vừa học với Trường Đại học Sư Phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học Trà Vinh và Trường Đại học Lâm Nghiệp (Cơ sở 2).

Năm 2022, được sự đồng ý của Trường Đại học Trà Vinh, Trường tiến hành đăng thông báo tuyển sinh và đào tạo các ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Kế toán, Luật, Thú y, Nông nghiệp và Ngoại ngữ Anh [2.16.01. Thông báo và kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Trà Vinh].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 16: 01 điểm

Tiêu chuẩn 17. Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ nhiều năm qua, song song với việc cung cấp các dịch vụ cơ bản cho người học, Trường đã triển khai nhiều hình thức tổ chức quản lý và sử dụng các dữ liệu về hoạt động đào tạo (kế hoạch đào tạo, thông tin người học, kết quả học tập...) như phần mềm quản lý đào tạo, quản lý điểm trên phần mềm, dễ dàng tra cứu và tìm kiếm [2.17.01. Phần mềm quản lý đào tạo; Phần mềm quản lý điểm]. Bên cạnh đó tích hợp, lưu trữ hồ sơ các kế hoạch đào tạo, kết quả học tập của người học bằng bản giấy [2.17.02. Hồ sơ đào tạo; Hồ sơ quản lý HS].

Nhiệm vụ tổ chức quản lý và sử dụng các dữ liệu về hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện thường xuyên từ việc xây dựng và sử dụng phần mềm quản lý điểm và lưu trữ hồ sơ, thông tin cá nhân, kết quả học tập của người học.

Quản lý, sử dụng dữ liệu về các hoạt động đào tạo là nhiệm vụ bắt buộc và quan trọng trong trường góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường vì thế nhà trường luôn tập trung đầu tư cải tiến việc quản lý, sử dụng để đem lại hiệu quả cao nhất.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo là nhiệm vụ quan trọng trong việc quản lý học sinh, sinh viên trong thời kỳ công nghệ thông tin bùng nổ là hết sức quan trọng và cấp bách, chính vì thế trong thời gian tới Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng nghệ công tin vào quản lý hoạt động đào tạo (thông tin người học, kết quả học tập...), sử dụng quản lý dữ liệu phục vụ người học, từ đó giúp nhà trường đẩy nhanh tốc độ tương tác giữa người học, dễ dàng phân tích, tổng hợp, đánh giá kết quả người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 17: 01 điểm

Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

*** Mở đầu:**

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động giữ vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Trường đã đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm và có trình độ quản lý tốt. Đặc biệt, Ban giám hiệu trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội giáo viên và cán bộ quản lý. Tính đến tháng 11/2022, Nhà trường có 74 người. Trong đó, Sau đại học: 24, Đại học: 45, Cao đẳng: 01, Trình độ khác: 4. Cán bộ quản lý: Ban Giám hiệu: 03; Trưởng, phó Phòng/Khoa: 16; Giáo viên cơ hữu: 48; Giáo viên hợp đồng: 01; Nhân viên: 6 người.

Bên cạnh đó, trường cũng chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý mang tính kế thừa về kinh nghiệm, công tác chuyên môn, độ tuổi ở từng vị trí công tác. Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ được tuyển chọn và thực hiện đúng Quy trình thủ tục hiện hành và có chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt; đồng thời có rà soát, bổ sung theo từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động đáp ứng được yêu cầu công việc của trường. Đây chính là nguồn lực đóng góp rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giúp nhà trường ngày càng phát triển chất lượng đào tạo.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và định kỳ, quá trình thực hiện minh bạch, rõ ràng, công khai các vấn đề; đã tạo được niềm tin trong CBVC và học sinh.

*** Những điểm mạnh:**

Ban giám hiệu nhà trường là những người có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng; khả năng điều hành, quản lý và hoạch định chiến lược phát triển đơn vị tốt; tâm huyết với nghề và luôn quan tâm đến chính sách phát triển của nhà trường.

Có hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý rõ ràng đảm bảo quyền tự chủ, chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của trường. Hệ thống văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong hội nghị CBVC, các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuyên đề đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý cấp trường, phó các phòng, khoa luôn năng động sáng tạo trong công tác quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu thực tế tại trường. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc thúc đẩy trường phát triển đồng bộ.

Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và tin học theo quy định; luôn nhiệt tình, năng nổ với mọi công việc; thể hiện tinh thần trách nhiệm và tính tự giác cao trong mọi hoạt động; tích cực học hỏi, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học và các đơn vị sử dụng lao động.

Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong trường phát huy được sức mạnh tập thể tạo không khí thi đua trong học tập và làm việc. Nội bộ đoàn kết, thống nhất thực hiện nhiệm vụ đề ra hàng năm. Công tác tuyên dụng, bổ nhiệm, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức

và người lao động; công tác thanh tra, kiểm tra có kế hoạch, tổ chức thực hiện theo đúng quy trình, công khai, dân chủ, tạo niềm tin trong CBVC - GV và HS trong toàn Trường.

*** Những tồn tại:**

Do thực hiện việc chuyển đổi từ giáo dục chuyên nghiệp sang giáo dục nghề nghiệp nên giảng viên của trường chỉ đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm giảng dạy lý thuyết còn giảng dạy thực hành thì đa số chưa đạt chuẩn theo quy định vì thiếu Chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề đang giảng dạy theo quy định của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Do công tác tuyển sinh thiếu ổn định qua các năm cộng với điều kiện biến động giá cả thị trường nên chế độ chính sách nhằm động viên và khuyến khích đối với CBGV đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị phục vụ cho Nhà trường vẫn còn hạn chế.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Phấn đấu từ nay đến hết năm 2022, toàn thể giảng viên của trường sẽ đạt chuẩn giảng dạy thực hành theo quy định của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Từ năm học 2022 - 2023, tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh của trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ CBGV đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cho công việc và phát triển Trường.

Tiêu chuẩn 1. Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự là yếu tố cơ bản nhất trong hệ thống quản lý của một đơn vị. Trong thời gian qua dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Ban giám hiệu nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng tăng, tổ chức ngày càng ổn định.

Về công tác tuyển dụng, Trường trực tiếp đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyển dụng nhân sự cho đơn vị mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, phù hợp với quy định pháp luật của nhà nước và quy định của nhà trường [3.1.01].

Công tác đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động luôn được nhà trường rất quan tâm; xây dựng và ban hành các quy định về tiêu chí thi đua cụ thể cho cán bộ, viên chức của trường. Đây cũng chính là mục tiêu, động lực để toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức và người lao động trong toàn Trường nỗ lực phấn đấu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường [3.1.02].

Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ luôn được nhà trường chú trọng và tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ giảng dạy, quản lý tham gia.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm và bộ tiêu chí cụ thể cho từng vị trí tuyển dụng, từ đó ban hành các văn bản hướng dẫn về quy trình tuyển dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên để đáp ứng được nhu cầu ngày càng phát triển của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đầy đủ các văn bản quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định. Hàng năm, trên cơ sở tổng kết đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho từng đối tượng, vị trí cụ thể ở các đơn vị [3.1.01].

Công tác đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động luôn được nhà trường quan tâm. xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá, phân loại viên chức, trong đó cụ thể hóa các tiêu chuẩn thi đua cho từng đơn vị, từng đối tượng từ cán bộ quản lý đến giảng viên, viên chức, người lao động [3.1.02].

Việc tiếp nhận giáo viên, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy trình, kế hoạch, quy hoạch. Trên cơ sở các kết quả tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định nhà trường đều có báo cáo cụ thể bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Công tác đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được thực hiện vào cuối mỗi năm học [3.2.01].

Nhà trường đặc biệt chú trọng việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động hàng năm. Để đảm bảo tính dân chủ và hiệu quả trong các hoạt động của Trường, hàng năm BCH Công đoàn phối hợp với BGH Nhà trường tổ chức hội nghị CBVC. Hội nghị đã phát huy tinh thần dân chủ, CBVC được tham gia đóng góp ý kiến, được thảo luận các chỉ tiêu phương hướng hoạt động của Nhà trường năm tới; trong hội nghị, Hiệu trưởng đã giải trình các kiến nghị, đề xuất của CBVC và của các phòng, khoa; qua hội nghị các chế độ chính sách đối với CBVC cũng được bàn thảo và được cụ thể hóa vào các quy chế của Nhà trường [3.2.02].

Mọi chủ trương, kế hoạch của Nhà trường đều lấy ý kiến đóng góp của cán bộ chủ chốt, các phòng, khoa và giáo viên, nhân viên, người lao động trong toàn Trường. Thông qua ý kiến đóng góp, BGH đã tổng hợp, chọn lọc những ý kiến phù hợp, khả thi để đưa vào phương hướng thực hiện, hoặc đưa vào các văn bản quy định của Nhà trường.

Nhờ sự phối hợp tốt giữa BGH trường và BCH Công đoàn, Ban TTND đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ như: kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị CBVC hàng năm, bao gồm cả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CBVC, xử lý, giải quyết đơn, thư của cán bộ, giáo viên (nếu có).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổng số giáo viên của trường là 74 (chính thức và kiêm nhiệm), trong đó có 01 tiến sĩ, 23 Thạc sĩ, 45 đại học, 01 cao đẳng, trình độ khác: 4. Tất cả các giáo viên được phân công giảng dạy phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Đa số giáo viên có thời gian giảng dạy trên 5 năm. Ngoài số giáo viên tốt nghiệp đại học sư phạm, 100% GV ngoài sư phạm có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hầu hết giáo viên của Trường đều ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn, sử dụng powerpoint để soạn bài giảng, giáo án trong giảng dạy, có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông [3.3.01]. Trình độ ngoại ngữ của giảng viên từ trình độ A2 trở lên theo Khung Ngoại ngữ 6 bậc quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [3.3.01].

Giáo viên tham gia giảng dạy các môn chung đều đạt chuẩn về chuyên môn, bao gồm cả những giáo viên giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông cho các đối tượng học sinh đang học hệ Trung cấp nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông.

Việc đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo được nhà trường thực hiện hàng năm, theo đúng quy định [3.3.02]. Căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại nhà trường lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo đúng chuẩn quy định hiện.

Hồ sơ nhà giáo của từng đơn vị phòng, khoa bộ môn được nhà trường quản lý theo đúng quy định của Luật viên chức năm 2010 và Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 quy định về chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ công chức của Bộ Nội vụ [3.3.03].

Tóm lại, trường có đội ngũ giáo viên đầy đủ bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo cho hoạt động giảng dạy. Giáo viên năng động, nhiệt tình, yêu nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng, đã qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm, trình độ ngoại ngữ, tin học tốt, phù hợp với các chương trình đào tạo nghề. Tuy trình độ đội ngũ giáo viên nhà trường đều đạt chuẩn, song cho đến nay chỉ có một số giáo viên nào có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia khi có thông báo của các trường do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quản lý cấp chứng chỉ [3.3.04].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện các nghĩa vụ và các quyền theo Điều 55 Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều 35 Điều lệ trường trung cấp và Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường quy định cụ thể các nghĩa vụ và các quyền của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại Quy chế tổ chức, hoạt động của trường [1.1.01], Quy chế làm việc, Nội quy cơ quan [3.4.01], Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo [3.4.02].

CBVC-GV được phân công công việc tương ứng với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đúng hợp đồng lao động [3.4.03], [3.3.03]. Phòng Đào tạo có chức năng giúp Ban Giám hiệu kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của giáo viên; phòng Tổ chức – Hành chính có chức năng giúp Ban Giám hiệu kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cán bộ, nhân viên.

Bên cạnh đó, Ban Thanh tra Nhân dân cũng tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của CBVC-GV nhà trường. Việc thực hiện nghĩa vụ của CBVC-GV được xem là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại và xét thi đua [3.04.04]. Vì vậy, đa số CBVC- GV của trường thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo của trường đảm bảo tỷ lệ quy đổi học sinh/giáo viên [3.3.01], [3.5.01], tỷ lệ này đáp ứng yêu cầu của mục d khoản 2 Điều 14 Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. Đội ngũ giáo viên nhà trường đảm nhận 100% khối lượng chương trình của 05 ngành trung cấp đang đào tạo tại trường. Trường có 24 giáo viên có trình độ Thạc sĩ, chiếm tỷ lệ trên 50% tổng số giáo viên của nhà trường, trong đó mỗi khoa đều có ít nhất 01 GV có trình độ thạc sĩ phù hợp với chuyên môn của ngành đáp ứng quy định tại mục d khoản 2 Điều 14 Nghị định 143/2016/NĐ-CP.

Giáo viên nhà trường tham gia giảng dạy thực hiện Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐ-TBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, trong năm học 2017-2018 nhà trường đã cụ thể hóa và ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên tại trường [3.4.02].

Hàng năm, căn cứ vào Chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ tiêu tuyển sinh. Các khoa phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng Kế hoạch tiến độ đào tạo từng năm học, từng học kỳ, kế hoạch đào tạo cho từng ngành, môn học chi tiết [2.10.06].

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo đầu năm học của từng ngành và số lượng các lớp, các khoa tiến hành phân công GV giảng dạy cho từng môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, học thực hành, thực tập lao động sản xuất, sau đó trình lãnh đạo bộ môn xem xét, phê duyệt [2.10.07]. Việc phân công được thực hiện theo Thông tư số 07/2017/TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và theo Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên đã được nhà trường cụ thể hóa, trên tinh thần cân đối về số giờ giảng của từng GV, hài hòa giữa các bộ môn, đảm bảo GV không giảng dạy vượt quá mức quy định. Các Khoa gửi Kế hoạch đào tạo và Kế hoạch giáo viên về Phòng Đào tạo. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ giảng dạy; giám sát việc thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình, thời gian, kế hoạch của từng ngành nghề đã xây dựng [3.5.02].

Cuối năm học, các khoa thống kê tổng số giờ giảng dạy của giáo viên và các hoạt động khác để Phòng Đào tạo và Phòng TC-HC phối hợp kiểm tra, thanh toán cho các trường hợp GV giảng dạy vượt giờ chuẩn theo định mức cho phép [3.5.03] [3.5.04].

Phòng TC-HC là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Ban Giám hiệu về các khoản thu, chi tài chính bao gồm thanh toán lương hàng tháng và thanh toán vượt giờ cho GV. Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính của trường được thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính và được thực hiện công khai minh bạch. Các khoản thanh toán vượt giờ được nhà trường cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với hoạt động đào tạo thực tế của trường và thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở các CTĐT đã được ban hành [2.1.01], GV có trách nhiệm biên soạn chương trình môn học theo quy định giảng dạy của nhà trường [2.8.01]. Chương trình môn học được xây dựng chi tiết theo quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá kết quả môn học.

Hàng năm, Nhà trường ban hành Kế hoạch đào tạo cho tất cả các ngành, các bộ môn xây dựng kế hoạch chuyên môn cả năm học và thực hiện việc phân công GV giảng dạy theo đúng chuyên môn, quy định của Nhà nước, của trường [2.4.02], [3.4.03]. GV được phân công giảng dạy phải thực hiện nghiêm túc các quy định giảng dạy, bộ môn thực hiện việc kiểm tra công tác chuẩn bị giảng dạy của GV như: cập nhật chương trình môn học, việc soạn giáo án, bài giảng, [2.6.01].

Nhà trường kiểm tra việc thực hiện giảng dạy của GV qua nhiều kênh như tổ chức dự giờ góp ý cho GV về phương pháp giảng dạy cũng như việc thực hiện nội dung và mục tiêu của môn học [1.11.05], thông qua hoạt động đánh giá, kiểm tra chuyên môn.

Nhìn chung, GV nhà trường đảm bảo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7. Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn khuyến khích nhà giáo nghiên cứu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy. cụ thể hàng năm căn cứ theo Thông báo tuyển sinh của các trường, căn cứ theo tình hình thực tế của nhà trường, Ban Giám hiệu cho GV đăng ký và lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo [3.7.01], [3.7.02]. Đối với các GV có nhu cầu tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, thuận tiện cho GV khi tham gia học tập, bồi dưỡng.

Để khuyến khích GV đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều sáng kiến, kinh nghiệm thuộc nội dung này đã được xét và công nhận [3.7.03].

Trong những năm tiếp theo, Trường sẽ tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, cập nhật các chính sách có liên quan nhằm khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8. Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Vì vậy, luôn tạo điều kiện để GV tham dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tùy theo nội dung, chủ đề từng khóa học tập, bồi dưỡng nhà trường sẽ tiến hành lựa chọn và gửi danh sách đối tượng có chuyên môn phù hợp tham dự [3.7.01], [3.7.02], [3.8.01].

Để đổi mới phương pháp giảng dạy, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch, cử giáo viên tham gia nhiều khóa học về đổi mới phương pháp giảng dạy: giảng dạy theo hướng tích cực [3.8.02] và tổ chức các buổi báo cáo tham luận về đổi mới phương pháp giảng dạy tại trường.

Hầu hết giáo viên được cử đi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đều được đơn vị tập huấn cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận sau khi hoàn thành khóa học cũng như tài liệu theo đúng nội dung tập huấn [3.8.03]. Bên cạnh đó GV sẽ báo cáo lại với lãnh đạo trường về nội dung được tập huấn thông qua các cuộc họp giao ban.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9. Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức của GV các khoa được tiến hành thông qua nhiều loại hình hoạt động khác nhau như: cử GV tham quan thực tế tại công ty, doanh nghiệp, trạm, trại, ...[3.9.01].

Ngoài ra, tất cả các giáo viên chính thức đều được nhà trường cử đi học tập, tham quan, bồi dưỡng, thi tay nghề, tham gia hội thi thiết bị dạy nghề, tập huấn... thông qua hoạt động này GV có điều kiện tiếp cận với các quy trình hoạt động, quy trình sản xuất của các công ty, doanh nghiệp, trạm, trại, nhằm cập nhật các kiến thức, quy trình mới vào giáo án, bài giảng phù hợp với thực tiễn. Kết thúc thời gian trường cử đi, giáo viên phải báo cáo với Ban Giám hiệu cụ thể bằng văn bản [3.9.02].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 10. Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, trường lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, theo dõi trong suốt quá trình đào tạo bồi dưỡng của từng cá nhân, nhà giáo được nhà trường cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện việc báo cáo về cho đơn vị [3.10.01]. Nhà trường còn đưa việc thực hiện công tác học tập, kết quả đào tạo bồi dưỡng được đưa vào đánh giá, xếp loại viên chức và xét thi đua khen thưởng cuối năm [3.10.02].

Hằng năm tại Hội nghị CBVC, nhà trường đều có thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, viên chức, giáo viên. Qua đó làm cơ sở để báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho giai đoạn tiếp theo [1.4.01].

Công tác tổng kết, đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên trong thời gian qua được thực hiện khá tốt và đều có báo cáo đầy đủ bằng văn bản đối với cấp trên.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10: 01 điểm

Tiêu chuẩn 11. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ban Giám hiệu Nhà trường đều được bổ nhiệm đúng tiêu chuẩn, là những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực công tác, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược, có trách nhiệm và đã có những đóng góp cho sự phát triển vững mạnh, toàn diện của Nhà trường trong nhiều năm qua [3.11.01]. Việc bổ nhiệm Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện trên cơ sở căn cứ vào

các tiêu chuẩn quy định về quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo ban hành theo Điều lệ Trường Trung cấp và Luật giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quy định về độ tuổi, thời gian công tác và chuẩn trình độ,... [3.11.02]. Quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo đúng quy định.

Ban Giám hiệu của trường đã tham gia công tác giảng dạy nhiều năm và giữ các chức vụ quản lý lĩnh vực GDNN trên 03 năm đáp ứng tiêu chuẩn quy định theo khoản 2 Điều 14 Luật GDNN, khoản 2 Điều 15 và Điều 19 Điều lệ trường trung cấp [3.11.03].

Trong thời gian qua, Ban Giám hiệu đã thực hiện tốt quyền và trách nhiệm được giao. Để đánh giá các mặt hoạt động của Ban Giám hiệu, hàng năm, trường tổ chức cho CBVC-GV đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng về kết quả hoạt động được cấp trên phân công và từng mảng công việc phụ trách. Qua đó nêu ra những ưu điểm, hạn chế, mức độ tín nhiệm của tập thể đối với từng thành viên trong Ban Giám hiệu làm cơ sở điều chỉnh, khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Kết quả các đồng chí trong Ban Giám hiệu luôn được tín nhiệm với mức cao [3.11.04].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11: 01 điểm

Tiêu chuẩn 12. Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2020, Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động [1.1.01], các mặt hoạt động của trường đều căn cứ vào quy chế. Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý của phòng, khoa thuộc trường thực hiện trên nguyên tắc tập trung dân chủ, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của trường. Hiệu trưởng thực hiện việc bổ nhiệm và miễn nhiệm trưởng, phó các phòng, khoa thuộc trường theo Quy định của UBND tỉnh Tây Ninh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND Tỉnh quản lý [3.12.01].

Trên cơ sở thực tiễn tại các phòng, khoa, nhà trường tiến hành quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đúng quy định tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh [3.12.02] [3.12.03].

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đội ngũ viên chức phục vụ công tác quản lý được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm và chú trọng nhất là đội ngũ trí thức trẻ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm vừa có sự kế thừa giữa những viên chức có nhiều kinh nghiệm, có thâm niên trong công tác quản lý, vừa có đội ngũ viên chức trẻ tạo ra bước đột phá trong công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ [3.12.04].

Mặc dù đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công tác bổ nhiệm nhà trường thực hiện đúng quy trình, tuy nhiên còn một số ít cán bộ quản lý đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa qua lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước hoặc chưa đạt trình độ lý luận chính trị trung cấp. Do đó, Nhà trường sẽ bố trí, sắp xếp, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý

nhà nước, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Tăng cường công tác kiểm tra công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm đảm bảo công khai, dân chủ và minh bạch.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12: 01 điểm

Tiêu chuẩn 13. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nhà trường đã tiến hành bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng, khoa đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể hiện nay trường có 3 phòng, 6 khoa với 16 cán bộ quản lý là trưởng, phó phòng/khoa trong đó có 13 người có trình độ thạc sĩ (chiếm 81,3%), 03 người có trình độ đại học, là những cán bộ nhiệt tình, năng động trong công tác đáp ứng tốt những nhu cầu của công việc được giao [3.12.04], [3.13.01].

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý thực hiện quyền và nhiệm vụ theo Điều 21 và Điều 23 Điều lệ trường trung cấp, các quyền và nhiệm vụ cụ thể của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường [3.04.01]. Trong các cuộc họp giao ban, cán bộ quản lý các phòng, khoa có trách nhiệm đánh giá kết quả đã thực hiện được, đề xuất biện pháp giải quyết, kế hoạch dự kiến tiếp theo. Kết luận cuộc họp, Ban Giám hiệu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ quản lý từng phòng, khoa, kịp thời giải quyết các vấn đề cán bộ quản lý, GV và nhân viên phản ánh [2.10.02].

Để đánh giá các mặt hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý, hàng năm, trường tổ chức cho CBVC-GV đóng góp ý kiến về kết quả hoạt động các mặt công tác của đội ngũ cán bộ quản lý, qua đó nêu ra những ưu điểm, hạn chế, mức độ tin nhiệm của tập thể đối với từng cán bộ làm cơ sở điều chỉnh, khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [3.11.04].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13: 01 điểm

Tiêu chuẩn 14. Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có cán bộ quản lý được cử đi bồi dưỡng theo chuẩn quy định về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh [3.14.01], [3.14.02].

Ngoài ra, nhà trường còn cử cán bộ quản lý tham gia các đợt tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do UBND Tỉnh, sở ngành tổ chức dành cho cán bộ quản lý cấp phòng. Trên cơ sở các chức danh cán bộ quản lý và yêu cầu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, nhà trường đã đăng ký và gửi danh sách cán bộ quản lý tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên do việc mở lớp của các cơ sở đào tạo ít,

số lượng được cử đi học không đáp ứng nhu cầu cử đi đào tạo của nhà trường nên trường thường bị động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14: 01 điểm

Tiêu chuẩn 15. Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ viên chức, người lao động của trường tính đến tháng 12/2020 là 75 người, trong đó biên chế là 69 người, hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ là 06 người, Hợp đồng lao động chuyên môn: 01 người [3.15.01].

Đội ngũ viên chức, người lao động của trường có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Hiện nhà trường có 24 Thạc sĩ, 26 đại học, 01 cao đẳng; trong số này có 26 giáo viên chính thức và kiêm nhiệm [3.15.01]. Đội ngũ viên chức nhà trường có đủ năng lực công tác phục vụ tốt hoạt động đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đa số sử dụng thành thạo các phần mềm máy tính phục vụ công tác. Đội ngũ viên chức hành chính ngoài công việc được giao trong phòng, bộ môn còn là lực lượng hỗ trợ thường xuyên cho viên chức giáo viên trong sửa chữa, lắp đặt các thiết bị, đồ dùng dạy học. Trong năm 2018, trường xét cử 35 CBVC-GV tham gia lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm [3.15.02]. Cùng với việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ GV, Nhà trường cũng rất quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức hành chính, được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ. Hằng năm, trường tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho đội ngũ viên chức hành chính, nhân viên tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, như: tập huấn kiến thức phòng cháy chữa cháy, quốc phòng an ninh,... [3.14.01].

Để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, định kỳ hàng năm, trường tiến hành đánh giá, xếp loại viên chức theo hướng dẫn của cấp trên gồm các mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, và không hoàn thành nhiệm vụ. Nhìn chung, đa số cán bộ viên chức nhà trường đều được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [3.15.02].

Đội ngũ cán bộ viên chức của trường có trình độ chuyên môn khá cao, nhiều cán bộ trẻ với lòng nhiệt huyết; yêu nghề là điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà cấp trên giao.

Trong những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục tăng cường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ viên chức, người lao động; bố trí, sắp xếp lại nhân sự, phân công công việc hợp lý giữa các phòng, khoa, cá nhân để nâng cao hiệu suất công việc, đảm bảo viên chức, người lao động được làm việc đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15: 01 điểm

Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình

*** Mở đầu:**

Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trong quá trình biên soạn và thẩm định chương trình đào tạo của trường có sự tham gia biên soạn, đóng góp ý kiến của các giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các Khoa và cán bộ quản lý, đồng thời cũng đã nhận được sự góp ý từ các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và của học sinh sau đào tạo để tiến hành bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế

Các chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy hiện có đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho người học liên thông ở bậc học cao hơn. Bên cạnh đó việc biên soạn giáo trình (tài liệu giảng dạy) thích ứng với phương pháp dạy học tích cực, trên cơ sở các tài liệu tham khảo và kết hợp thêm phần kinh nghiệm thực tiễn của giáo viên và cũng được các chuyên gia từ các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động góp ý khi thẩm định giáo trình.

*** Những điểm mạnh:**

Trường đã xây dựng và ban hành 14 chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề đúng quy định về xây dựng chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp. Các bộ chương trình đang đào tạo tại Trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học sau khi tốt nghiệp đạt được, có tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo. Định kỳ Nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với công nghệ mới cũng như đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, nhu cầu của thị trường lao động. Mỗi chương trình dạy nghề có đủ mô đun, môn học theo mẫu định dạng quy định và được xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

*** Những tồn tại:**

Việc tổ chức biên soạn giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy chưa nhiều, chưa có nhiều ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong thời gian tới căn cứ kế hoạch tuyển sinh các ngành đào tạo, Trường sẽ tổ chức biên soạn các giáo trình đối với những ngành đang đào tạo nhưng chưa đủ giáo trình để dạy và học. Hằng năm sẽ dành một phần nguồn kinh phí để chỉnh sửa, bổ sung các giáo trình đã biên soạn trước đây theo hướng cập nhật công nghệ tiên tiến và phù hợp với nhu cầu thực tế.

Tiêu chuẩn 1. Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số: 09/GCNĐKDN ngày 11/11/2020 của Sở LĐTB&XH Tây Ninh cho phép trường tuyển sinh và đào tạo 14 ngành trình độ trung cấp như: Điện công nghiệp; Điện tử công

ngành; Kế toán doanh nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí; Cắt gọt kim loại; Trồng trọt và BVTV; Chăn nuôi - Thú y; Tin học ứng dụng; Kế toán tin học; Quản lý đất đai; Nông nghiệp công nghệ cao và Bảo vệ môi trường công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng; Quản trị mạng máy tính [1.2.02.]. Các ngành đã được nhà trường tổ chức xây dựng chương trình và được Hội đồng trường thẩm định thông qua [2.1.01].

Căn cứ Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi CTĐT theo Luật Giáo dục nghề nghiệp Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh đã tiến hành xây dựng và ban hành Kế hoạch số 53/KH-TCKTKT ngày 05/07/2021 về việc xây dựng chương trình đào tạo trung cấp. Tất cả các ngành đang đào tạo đều có đầy đủ chương trình đào tạo, giáo trình (duyệt ở nội bộ khoa chuyên môn), bài giảng giảng dạy do Trường xây dựng, điều chỉnh, ban hành theo chương trình khung của Bộ LĐ-TB&XH ban hành [2.8.01].

Từ năm học 2021-2022, Trường sẽ tiếp tục cập nhật các kiến thức về tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các phương pháp dạy học tích cực, tiên tiến để chuẩn bị điều chỉnh chương trình phù hợp với giáo trình, chương trình đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo cho những năm tiếp theo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Phòng Đào tạo tham mưu thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn, chỉnh sửa chương trình độ trung cấp [4.2.01]. Căn cứ các quy định về nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo, những yêu cầu của chương trình đào tạo, cấu trúc của chương trình đào tạo, quy trình xây dựng chương trình đào tạo được quy định tại Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp; Trường xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các khoa thực hiện việc chuyển đổi chương trình đào tạo sẵn có sang chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc biên soạn các chương trình đào tạo, các chương trình môn học; Căn cứ vào Điều 7 (Quy trình thẩm định chương trình đào tạo) được quy định tại Thông tư 03/2017/TT -BLĐTBXH ngày 01/3/2017 và tiêu chuẩn các thành viên của các hội đồng thẩm định quy định tại khoản 5 Điều 11 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, Phòng Đào tạo trình Ban Giám hiệu duyệt danh sách thành viên của các Hội đồng thẩm định do các bộ môn đề xuất và ban hành các quyết định thành lập các hội đồng thẩm định các CTĐT đã được xây dựng theo Luật GDNN [4.2.02].

Việc tổ chức xây dựng, chuyển đổi của các hội đồng xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo; việc tổ chức thẩm định các chương trình đào tạo của các hội đồng thẩm định các chương trình đào tạo đều ghi đầy đủ các biên bản.

Hiệu trưởng căn cứ kết quả thẩm định các chương trình đào tạo của các hội đồng thẩm định ra quyết định ban hành các chương trình đào tạo theo đúng quy định tại Điều 8 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Căn cứ Quyết định thành phần Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các môn học của 14 ngành đào tạo trình độ trung cấp. Chương trình đào tạo các ngành của trường thể hiện mục tiêu đào tạo từng ngành, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định [4.3.01].

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Trường tổ chức xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa và thẩm định, phê duyệt chương trình căn cứ theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề đào tạo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành các CTĐT tại Trường đều đáp ứng được các điều kiện: yêu cầu về CTĐT, cấu trúc CTĐT, thời gian khóa học và đơn vị thời gian trong CTĐT, quy trình xây dựng CTĐT, quy trình thẩm định CTĐT và ban hành CTĐT theo đúng quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 [2.8.01].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động: thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc ban hành các quyết định thành lập hội đồng xây dựng, điều chỉnh CTĐT và Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp được thể hiện ở khoản 1, 2 - Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 4 [2.1.01], [2.1.02].

Trong quá trình tổ chức thẩm định các CTĐT tại Trường, Nhà trường mời các giảng viên trong Trường, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia [4.4.01].

Trường rất quan tâm đến việc phối hợp với cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động trong việc xây dựng các CTĐT đem lại nhiều lợi ích cho người học sau khi tốt nghiệp tuy nhiên trong thời gian qua việc phối hợp với đơn vị sử dụng lao động, cán bộ khoa học kỹ thuật chưa được nhiều.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các CTĐT được xây dựng, có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều cán bộ, giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các khoa, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động và được các hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định đạt yêu cầu [4.2.01], [4.2.02], [2.1.01].

Việc lấy ý kiến các chuyên gia ngoài Trường về xây dựng, biên soạn, chỉnh sửa CTĐT nghề tuy đã được thực hiện, nhưng chưa thường xuyên.

Từ năm học 2018-2019 đến nay, khi tổ chức rà soát, điều chỉnh CTĐT nhà trường đều mời nhiều cán bộ, giáo viên và các chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng biên soạn, xây dựng chương trình đào tạo nghề phù hợp với thực tế sản xuất của các cơ quan doanh nghiệp, thị trường sử dụng lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc xây dựng các CTĐT thể hiện tính liên thông là rất cần thiết, giúp người học tiết kiệm thời gian. Các CTĐT của Nhà trường đã ban hành đều có tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác phù hợp với nhu cầu học tập của người học nghề để sau khi học xong chương trình dạy nghề có thể liên thông lên bậc cao hơn tại Trường hoặc các cơ sở dạy nghề khác có đào tạo liên thông [2.1.01], [2.16.01]. Trường đã thực hiện liên kết với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Trà Vinh, ... đào tạo đại học liên thông từ trung cấp (hệ VLVH) các ngành: công nghệ chế tạo máy, công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Kế toán, Luật, Thú y, Nông nghiệp [4.6.01].

Nhà trường tiếp tục rà soát các môn học trong CTĐT điều chỉ theo hướng liên thông trong những năm tiếp theo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7. Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đối với chương trình sơ cấp, trường thực hiện đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH. Hiện nay, nhà trường chưa thực hiện đào tạo đổi với chương trình này.

Đối với chương trình trung cấp, trường thực hiện cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Do các CTĐT theo luật GDNN tại Trường mới được ban hành trong năm 2020, trong những năm tiếp theo trường sẽ

thành lập Hội đồng chuyên môn để tổ chức đánh giá lại CTĐT đã ban hành để cập nhật, bổ sung những thay đổi trong quy định của nhà nước, những tiến bộ mới của khoa học công nghệ trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo; các kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình, những thay đổi trong các môn học, mô đun hoặc nội dung chuyên môn để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động.

Việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung trong CTĐT được thực hiện theo các bước quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 hoặc theo quy trình rút gọn và tổ chức đơn giản hơn, tùy theo mức độ sửa đổi, cập nhật, điều chỉnh và do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

Hiện nay nhà trường chưa thực hiện đào tạo đối với chương trình sơ cấp nghề. Tiếp tục cập nhật các kiến thức về tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất để điều chỉnh chương trình phù hợp với giáo trình, chương trình đảm bảo nâng cao chất lượng.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8. Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Nhà trường căn cứ vào chương trình khung do Bộ LĐ-TB&XH ban hành, tham khảo các chương trình của các trường bạn, cập nhật các chương trình trên mạng internet và căn cứ vào trang thiết bị dạy nghề của Trường [4.8.01].

Do các CTĐT theo luật GDNN tại Trường mới được ban hành trong năm 2020. Vì vậy chưa có ban hành các CTĐT sửa chữa, bổ sung cũng như chưa tham khảo các chương trình tương ứng của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo.

Trong những năm tiếp theo Nhà trường sẽ chủ động cập nhật thông tin, tham khảo chương trình đào tạo nghề của một số nước trong khu vực, các chương trình tương ứng của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo cho phù hợp với xu thế chung của toàn xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9. Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc đào tạo liên thông là rất cần thiết, giúp người học có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn trong những khoảng thời gian thích hợp và không cần phải học lại một số môn đã học trước đó góp phần tiết kiệm về thời gian và chi phí.

Hiện tại, Trường đang thực hiện việc liên kết đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường đại học Trà Vinh, ... nên việc

xây dựng các CTĐT hệ trung cấp phải tương ứng với từng ngành nghề đào tạo liên kết [4.9.01].

Trong thời gian tới nhà trường sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các CTĐT đảm bảo sau khi học xong chương trình dạy nghề có thể liên thông lên bậc cao hơn tại Trường hoặc các cơ sở dạy nghề khác có đào tạo liên thông.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 10. Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, việc triển khai giảng dạy các môn học của chương trình đào tạo tại trường được sử dụng 02 nguồn tài liệu: Giáo trình tham khảo bên ngoài và giáo trình do giáo viên biên soạn. Để đảm bảo có đủ giáo trình phục vụ cho giáo viên, HS trong giảng dạy, học tập, nhà trường đã chỉ đạo các Khoa thực hiện biên soạn giáo trình, lựa chọn các tài liệu, sách giáo trình của các nhà xuất bản, thông qua Hội đồng thẩm định, lựa chọn giáo trình nội bộ và ra quyết định ban hành [4.10.01]; [4.10.02]; [4.10.03].

Các giáo trình và tài liệu giảng dạy tại Trường đều đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong CTĐT, tạo điều kiện để phát huy các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy của GV.

Trong năm học 2019-2020, Nhà trường tiến hành lựa chọn và ban hành danh mục các giáo trình giảng dạy cho các môn học có trong các CTĐT.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10: 01 điểm

Tiêu chuẩn 11. 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng Đào tạo đã xây dựng và thông qua Quy trình tổ chức, biên soạn, thẩm định giáo trình [4.11.01]. Qua đó, các khoa thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy theo quy định, phân công cho giáo viên có nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhất là những người trực tiếp biên soạn, tổ chức lấy ý kiến từ giáo viên chuyên môn bên trong và bên ngoài nhà trường [4.11.02]. Hội đồng thẩm định thông qua các giáo trình và Ban Giám hiệu ra quyết định ban hành [4.11.03], [4.11.04].

Hiện nay các môn học của trường đào tạo có đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập. Tất cả các tài liệu giảng dạy và học tập phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính nhân văn, tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm của người học và được thẩm định qua hội đồng trường phù hợp với chương trình đào tạo. Để giáo trình, tài liệu giảng dạy ngày càng được hoàn thiện và đổi mới, chất lượng giáo trình, tài liệu được nâng cao, cập nhật được công nghệ kỹ thuật mới, đáp ứng nhu cầu học tập của các doanh nghiệp và xã hội thì việc rà soát, cập nhật và biên soạn lại giáo trình được nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, trường hiện chưa đầu tư nhiều sách chuyên sâu và việc biên soạn giáo trình vẫn còn mang tính chất nội bộ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11: 01 điểm

Tiêu chuẩn 12. Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay Luật giáo dục nghề nghiệp chú trọng vào việc đào tạo ra những người lao động mới không chỉ có chuyên môn vững vàng mà còn có kỹ năng lao động, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Do đó, giáo trình môn học phải trang bị được cho người học những kiến thức cốt lõi, đặc trưng, kỹ năng cần thiết, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động. Nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình, tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy, duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu giảng dạy và học tập [4.12.01].

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về việc thẩm định, lựa chọn, ban hành và đưa vào sử dụng các giáo trình sử dụng phục vụ cho các CTĐT tại trường [4.11.04]. Các giáo trình và tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong CTĐT.

Hàng năm nhà trường định kỳ thu thập nhận xét, đánh giá từ các giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, dịch vụ và người học về nội dung, kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy trong chương trình để tiến hành đổi mới về nội dung và phương pháp dạy trong từng năm học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12: 01 điểm

Tiêu chuẩn 13. Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường luôn chú trọng đến phương pháp dạy học tích cực, hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp Trường” hàng năm luôn lấy tiêu chí dạy học tích cực làm trọng tâm. Vì vậy, các giáo trình đào tạo được biên soạn theo hướng trực quan với nhiều ví dụ ứng dụng thực tiễn, giúp người học tự học, nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực [4.13.01].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13: 01 điểm

Tiêu chuẩn 14. Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua nhà trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo để tổng kết đưa vào sử dụng có hiệu quả [4.14.01].

Từ năm học 2019-2020, trường sẽ đẩy mạnh việc lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, đồng thời có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung nhằm hoàn thiện các giáo trình đào tạo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và học tập tại trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14: 01 điểm

Tiêu chuẩn 15. Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Định kỳ hằng năm nhà trường đều có cập nhật, điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với thực tiễn cũng như đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động [4.15.01].

Do Trường mới hợp nhất từ 2 trường cũ, các CTĐT của nhà trường cũng vừa được điều chỉnh và ban hành trong năm 2020 nên việc thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo sẽ thực hiện trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15: 01 điểm

Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

*** Mở đầu:**

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh gồm 2 trụ sở làm việc:

- Trụ sở 1: Khu phố Gia Lâm, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với diện tích 11.118,5m² đất.

- Trụ sở 2: Đường Trung Nữ Vương, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh với diện tích 50,000 m² đất.

Với qui mô như trên Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng được mục tiêu đào tạo. Những năm trở lại đây, trường đã tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo phòng học, nhà xưởng, khu giảng đường. Các thiết bị được sắp xếp, bố trí một cách khoa học theo từng xưởng ứng với từng môn học tạo điều kiện cho việc quản lý các thiết bị được thuận tiện. Công tác quản lý các thiết bị dạy nghề được thực hiện theo đúng quy định, mỗi xưởng thực hành đều phân công người trực tiếp theo dõi và quản lý thiết bị. Các phòng học, phòng thực hành, phòng đọc có đủ diện tích theo đúng quy định với các trang thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập của giảng viên, học sinh.

Khu Hiệu bộ có đủ phòng làm việc cho cán bộ công nhân viên chức với các trang thiết bị cần thiết. Ký túc xá, nhà ăn và hệ thống các công trình văn hóa thể thao cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt vui chơi và giải trí, luyện tập thể dục, thể thao cho CBCNV và HSSV. Nhà trường có nhiều biện pháp hữu hiệu để bảo vệ tài sản, đảm bảo an ninh trật tự cho HSSV và CBCNV.

Hệ thống các phòng học, giảng đường, hội trường, khu thực tập, phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu đào tạo. Trường có đầy đủ các thiết bị phục vụ giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học; sắp xếp đủ phòng làm việc cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Toàn trường đã sử dụng hệ thống internet, mạng không dây. Thư viện có nhiều loại sách giảng dạy, nghiên cứu và tham khảo đáp ứng chương trình đào tạo các ngành.

*** Những điểm mạnh:**

Địa điểm của Trường phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh Tây Ninh, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại. Mặt bằng tổng thể của Trường đã được quy hoạch phù hợp với Chiến lược phát triển trường, có khả năng mở rộng để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai. Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường có đủ các khối công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu

hoạt động dạy nghề. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật. Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng chủng loại, có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với các ngành mà nhà trường đang đào tạo.

*** Những tồn tại:**

Thiết bị đào tạo của trường trang bị đã lâu, lỗi thời so với nhu cầu thị trường.

Thư viện chưa thu hút được nhiều học sinh và giáo viên đến tra cứu, tham khảo tài liệu, các loại sách giáo trình tuy có trang bị thêm mới nhưng vẫn còn một số đã xuất bản từ những năm 2010 trở về trước.

Một số công trình, hạng mục đã xuống cấp phải sửa chữa.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Lắp đặt thêm hệ thống âm thanh và máy chiếu ở những phòng học để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

Mua sắm thêm nhiều loại sách mới để phục vụ cho sinh viên và giảng viên tại trường.

Tăng cường công tác giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo an ninh trật tự và công tác bảo vệ tại cơ quan.

Tiêu chuẩn 1. Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh có 2 cơ sở Trụ sở 1: Khu phố Gia Lâm, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với diện tích 11.118,5m²đất; Trụ sở 2 nằm tại đường Trưng Nữ Vương, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh [1.3.01. Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập trường TC KT-KT TN].

Vị trí xây dựng của 2 trụ sở trường có đường giao thông thuận tiện cho việc đi lại; trụ sở 1 nằm cách trục đường tỉnh lộ 6 khoảng 500m thuộc thị xã Trảng Bàng; Trụ sở 2 nằm trên trục đường Trưng nữ vương [5.1.01. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể xây dựng trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh của 2 trụ sở].

Quy hoạch của 2 trụ sở không có bất kỳ cơ sở sản xuất công nghiệp thải ra chất độc hại nào [5.1.02. Sơ đồ quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể xây dựng trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh của 2 trụ sở].

Hàng năm, nhà trường tiến hành khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, giảng viên về quy hoạch chung của nhà trường nhằm khắc phục các hạn chế [5.1.03. Phiếu khảo sát và bảng tổng hợp ý kiến về quy hoạch tổng thể nhà trường].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý có đầy đủ các khối công trình thuận tiện cho hoạt động của nhà trường [5.2.01. Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường]. Hệ thống đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, cây xanh, đường dẫn từ nhà làm việc tới phòng học lý thuyết, hội trường, thư viện, phòng thực hành. Diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định với đầy đủ hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường [5.2.02. Bản vẽ diện tích các công trình xây dựng], [5.2.03. Số liệu về diện tích cây xanh], [5.2.04. Hồ sơ hoàn công các công trình, hạng mục].

Hàng năm, Ban Giám hiệu luôn quan tâm chỉ đạo chăm sóc và trồng mới các loại cây xanh, cây kiểng và các loại hoa để tạo cho trường một môi trường xanh, sạch và đẹp.

Như vậy, quy hoạch mặt bằng tổng thể của trường có đầy đủ các khối hạng mục công trình kiến trúc môi trường sư phạm phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động chung của trường một cách hợp lý.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại theo thiết kế xây dựng nhà trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu học, thực hành, rèn luyện thể chất, làm việc, phục vụ sinh hoạt cho người học và cán bộ công nhân viên chức trong trường, các phòng học lý thuyết, phòng học thực hành và phòng học chuyên môn.

- Khu hành chính (khu hiệu bộ) tại Trụ sở 1 được thiết kế xây dựng 02 tầng, các phòng làm việc đáp ứng được các tiêu chuẩn như: phòng làm việc hiệu trưởng, hiệu phó, phòng đào tạo, phòng tổ chức - hành chính, phòng nghỉ khách nam, phòng nghỉ khách nữ, phòng y tế, phòng đoàn thể, được trang bị hệ thống thông tin hiện đại đảm bảo nhu cầu làm việc của các phòng chức năng nhà trường. Khối hành chính (khu hiệu bộ) tại Trụ sở 2 được thiết kế xây dựng 03 tầng, các phòng làm việc đáp ứng được các tiêu chuẩn như: phòng làm việc hiệu trưởng, hiệu phó, phòng đào tạo và công tác học sinh, phòng tổ chức-hành chính, phòng quản trị, phòng tài chính kế toán, các khoa chuyên môn (gồm 07 khoa), phòng nghỉ khách nam, phòng nghỉ khách nữ, phòng 60 – 70 chỗ và hội đồng giáo viên, phòng vi tính, phòng tiếp khách, phòng y tế, phòng đoàn thể, phòng truyền thống được trang bị hệ thống thông tin hiện đại đảm bảo nhu cầu làm việc của các phòng chức năng nhà trường. Trong những năm qua,

nhà trường đã không ngừng đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp đường truyền thông tin, máy móc, thiết bị phục vụ khu nhà làm việc và nghiên cứu của CBCNVC nhà trường.

Các khu gồm các khối công trình phục vụ đào tạo và các hoạt động của trường đều có đủ hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ hoàn công các hạng mục công trình và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [5.2.01. Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường]; [5.2.04. Hồ sơ hoàn công các công trình, hạng mục], [5.3.01. Báo cáo về CSVC và thiết bị đào tạo hàng năm].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tổng thể của trường được quy hoạch hợp lý, phù hợp với chức năng đào tạo: Khu hành chính (nhà hiệu bộ), khu chức năng, khu lý thuyết, khu nhà xưởng thực hành, khu ký túc xá, hội trường, khu vệ sinh, nhà để xe, khu thể thao (sân bóng đá và bóng chuyền), phòng y tế, căn tin... với đầy đủ các hồ sơ thiết kế xây dựng mặt bằng trường. Vị trí của các hạng mục công trình các phòng chức năng được quy hoạch hoàn chỉnh với đầy đủ các trang thiết bị: hệ thống điện, nước, điện thoại, internet, mạng nội bộ... Nhà trường đang hợp đồng sử dụng điện với Công ty TNHH Điện lực Tây Ninh và sử dụng mạng internet cáp quang với tập đoàn công nghiệp – viễn thông quân đội (Viettel) chi nhánh Tây Ninh và Công ty TNHH MTV FPT Tây Ninh. Với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trường bảo đảm đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề lý thuyết và thực hành. [5.2.01. Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường], [5.2.04. Hồ sơ hoàn công thiết kế xây dựng các công trình, hạng mục], [5.4.01. Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường: đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy].

Hồ sơ thiết kế xây dựng các công trình thể hiện đầy đủ hệ thống đường giao thông nội bộ ngang từ 4 – 6m đảm bảo việc đi lại cho giáo viên và học sinh và vận chuyển thiết bị; hệ thống điện toàn khu trong các phòng học lý thuyết, thực hành, phòng làm việc, hệ thống đèn cao áp chiếu sáng ngoài trời đủ cho giáo viên, học sinh sinh hoạt tập thể ngày và đêm; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải, thông gió, phòng cháy, chữa cháy theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt đảm bảo theo quy định hiện hành; giếng khoan, tháp nước, hồ nước chứa được xây dựng kiên cố bê tông cốt thép, máy bơm 30HP, 3 pha đảm bảo đủ nước tưới cây trồng, cây kiểng, nước sinh hoạt và PCCC, về xử lý nước thải đưa vào hầm chứa thấm tại chỗ, nước thải tự nhiên được thu vào hệ thống cống, mương và thoát ra mương TN5. Các hồ sơ thiết kế này ... cho thấy hệ thống hạ tầng kỹ thuật được thiết kế đúng quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm

định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, kèm theo các văn bản khác có liên quan. [5.4.02. Hồ sơ thiết kế hệ thống cấp nguồn tổng thể chiếu sáng ngoại vi]; [5.4.03. Hồ sơ thiết kế hệ thống thoát nước toàn khu]; [5.4.04. Hồ sơ thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt toàn khu]; [5.4.05. Hồ sơ thiết kế hệ thống tháp nước và hồ nước âm - PCCC]; [5.4.06. Hồ sơ thiết kế hệ thống cấp nước + chống sét trực tiếp]; [5.4.07. Hồ sơ thiết kế thi công đường nội bộ].

Công tác phòng cháy chữa cháy nhà trường đã bố trí các trang thiết bị đầy đủ với 16 họng nước áp vào vách tường, 16 dây ống chữa cháy, 22 bình chữa cháy mini các loại và 16 tiêu lệnh chữa cháy rải đều khắp các khu vực trong toàn các khu vực. Trường xây dựng phương án chữa cháy, tổ chức thành lập đội PCCC và được tập huấn, kiểm tra đánh giá đảm bảo đạt yêu cầu về công tác PCCC hàng năm [5.4.08. Biên bản kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy, biên bản kiểm tra định kỳ công tác PCCC, Danh sách lực lượng đội PCCC và cứu nạn cứu hộ cơ sở], [5.4.09. Hợp đồng sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng, kỹ thuật định kỳ]; [5.4.10. Báo cáo tổng kết của nhà trường], [5.4.11. Phiếu khảo sát và bảng tổng hợp ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên về hệ thống hạ tầng, kỹ thuật nhà trường].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo, nhà trường đã không ngừng đầu tư kinh phí hàng năm sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mua sắm và nâng cấp thiết bị phục vụ việc giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên và HSSV, trong đó nhà trường đặc biệt chú trọng tới việc đầu tư trang thiết bị cho phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng vi tính. Hiện tại, nhà trường đã có các phòng học lý thuyết, nhà xưởng thực hành, phòng học thực hành tin học...đều đảm bảo diện tích, bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện chiếu sáng theo quy định cần thiết cho công tác giảng dạy và học tập. Các công trình này đều có đầy đủ hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ hoàn công các hạng mục công trình [5.4.01. Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình Trường], [5.4.02. Hồ sơ thiết kế thi công các hạng mục công trình và hồ sơ hoàn công các hạng mục công trình].

Nhằm quản lý và sử dụng có hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, nhà trường đã ban hành Nội quy quản lý và sử dụng phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị quan trọng đã được đầu tư. Bên cạnh đó, hàng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm kê tài sản, đánh giá chất lượng các trang thiết bị của phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm để có cơ sở bổ sung, sửa chữa kịp thời nhằm đáp ứng tốt nhất cho hoạt động giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên và HSSV [5.4.03. Sổ theo dõi tài sản thiết bị tại phòng học lý thuyết, các xưởng thực hành, phòng thực hành tin học, phòng làm việc, khoa chuyên môn]; [5.4.04. Phiếu khảo sát và bảng tổng hợp ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên về hệ thống hạ tầng, kỹ thuật nhà trường]; [5.4.05. Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành cho các chương trình đào tạo].

Như vậy, hệ thống phòng học, xưởng thực hành, phòng thực hành tin học, phòng làm việc, khoa chuyên môn đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo của Trường đáp ứng được công tác đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ban Giám hiệu giao Phòng Quản trị là đơn vị quản lý và xây dựng kế hoạch quản lý, sửa chữa, mua sắm thiết bị, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ công trình kỹ thuật chung của nhà trường và phân công cụ thể cho các phòng, khoa chịu trách nhiệm quản lý từng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị do phòng khoa đảm nhiệm [5.4.01. *Sổ theo dõi quản lý tài sản thiết bị của các phòng khoa; Quy định về sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của nhà sản xuất*].

Nhằm quản lý và sử dụng có hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, nhà trường đã ban hành các nội quy quản lý và sử dụng phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị quan trọng đã được đầu tư. Mọi cán bộ, giáo viên được phòng, khoa giao trách nhiệm phụ trách phải thường xuyên kiểm tra tài sản, thiết bị của bộ phận mình quản lý; nếu phát hiện hư hỏng phải báo về Phòng Quản trị, tránh để tình trạng hư hỏng kéo dài. Bên cạnh đó, hàng năm, phòng Quản trị thực hiện việc kiểm kê tài sản, đánh giá chất lượng các trang thiết bị của phòng học, phòng thực hành tin học, phòng thí nghiệm để có cơ sở xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và mua sắm bổ sung cho năm tới [5.4.01. *Quy định về quản lý, cấp phát và sử dụng tài sản, vật tư phục vụ đào tạo*].

Như vậy, quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật, các thiết bị, được bảo trì, bảo dưỡng đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7. Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đủ hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, xưởng thực hành, phòng thực hành vi tính được sử dụng đúng theo quy định hiện hành. Hồ sơ thiết kế xây dựng hạng mục công trình phòng học, hội trường, xưởng thực hành, phòng thực hành vi tính đúng quy định thiết kế kỹ thuật hiện hành theo số người/m² phòng. Trang thiết bị trong phòng học đều trang bị đầy đủ các thiết bị như bàn ghế giáo viên, bàn ghế HSSV, bảng từ, hệ thống chiếu sáng, quạt điện, ... đạt tiêu chuẩn [5.7.01. *Quy định của trường về sử dụng phòng học lý thuyết, hội trường, giảng đường, xưởng thực hành...*].

Các công trình của nhà trường được thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế của Bộ Xây dựng cho các Trường học: Các khu vực được bố trí riêng biệt, bảo đảm ngăn cách, không bị ảnh hưởng tiếng ồn giữa khu vực học lý thuyết và thực hành, hệ thống đường giao thông nội bộ được bê tông hóa thuận tiện cho việc đi lại của cán bộ, giáo viên và HSSV. Phòng học lý thuyết, phòng thực hành tin học, nhà xưởng thực hành,... đều được trang bị hệ thống đèn chiếu sáng, thông thoáng tự nhiên, đồng thời có hệ thống thông gió nhân tạo như: máy điều hòa không khí (phòng máy tin học), quạt trần, quạt thông gió treo trên cao. Mỗi tầng đều được trang bị các bình chữa cháy tại hành lang, cầu thang, tại ống dẫn nước PCCC, cuối dãy nhà đều có khu vệ sinh riêng biệt thuận tiện cho việc vệ sinh. Hệ thống công trình được sử dụng đúng công năng theo mục đích làm việc; giảng dạy lý thuyết, giảng dạy thực hành, xưởng thực hành được thiết kế đầy đủ tiện nghi điện nước thông thoáng tự nhiên, kang trang sạch đẹp, kiến trúc hiện đại kết hợp hài hòa với truyền thống dân tộc [5.7.02. Báo cáo hiệu quả sử dụng phòng học, hội trường, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, ...], [5.7.03. Phiếu khảo sát và bảng tổng hợp ý kiến về quy hoạch tổng thể nhà trường].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với quy mô đào tạo hiện tại, căn cứ vào danh mục thiết bị dạy nghề do Bộ LĐ-TB&XH quy định về số lượng, chủng loại, nhà trường đã và đang tiến hành mua sắm, trang bị bổ sung các loại máy móc thiết bị dụng cụ phục vụ giảng dạy cho từng môn học/mô đun đảm bảo tỉ lệ người học/thiết bị của các nghề theo quy mô đào tạo. [5.8.01. Danh mục thiết bị đào tạo (kèm hồ sơ thiết bị) hiện có của trường: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng].

Các thiết bị đào tạo của Nhà trường hiện có đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ chuyên ngành và quy mô đào tạo của CTĐT. Trường đã thực hiện việc so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐ-TB&XH ban hành [5.8.02. Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐ-TB&XH ban hành]

Các trang thiết bị của nhà trường có hồ sơ xuất xứ, năm và nước sản xuất rõ ràng và đảm bảo tính đồng bộ, thiết bị được lắp đặt, bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng các hợp đồng thiết bị mua sắm của các nghề. Thiết bị được giao cho từng khoa, có sổ theo dõi riêng, được tiến hành kiểm kê, đánh giá xác định chất lượng. [5.8.03. Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm].

Trường có đủ hệ thống phòng học, giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa, vườn thực nghiệm, trại chăn nuôi được sử dụng đúng theo quy định hiện hành, đáp ứng đủ số lượng cho học sinh sinh viên vừa học lý thuyết, vừa

học thực hành [5.8.04. *Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo*], [5.8.05. *Kế hoạch lên lớp hoặc thời khóa biểu trong đó thể hiện việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của trường*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9. Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong từng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thiết bị đào tạo được bố trí hợp lý, đảm bảo yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, thuận tiện cho công tác hướng dẫn thực hành [5.9.01. *Sơ đồ/hình ảnh bố trí các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo*].

Hàng năm, trường đều có thành lập Ban kiểm kê, đánh giá tài sản của Trường. Nhiệm vụ của ban này là rà soát, kiểm kê, đánh giá tài sản tại đơn vị về hiện trạng sử dụng, mức độ hao mòn, tỷ lệ khấu hao,... đồng thời tiến hành lập các biên bản kiểm tra đánh giá tài sản báo cáo về Ban giám hiệu để có kế hoạch sửa chữa, bảo trì hoặc mua sắm thêm thiết bị cho những năm tiếp theo [5.9.02. *Hồ sơ thiết kế, lắp đặt; hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 10. Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã ban hành văn bản cụ thể quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, hàng năm đều có thành lập các ban kiểm kê tài sản, đồng thời có biên bản đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo .

Hàng năm, căn cứ vào số lượng kinh phí được cấp, ý kiến đề xuất của các đơn vị Phòng Khoa, Phòng quản trị đề xuất với Ban Giám Hiệu đầu tư mua sắm mới, sửa chữa lớn, nâng cấp...trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành/nghề của trường tùy theo tình hình cụ thể [5.10.1. *Các quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10: 01 điểm

Tiêu chuẩn 11. Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng Quản trị chịu trách nhiệm lập hồ sơ quản lý CSVC và các trang thiết bị phục vụ đào tạo. Việc sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo phải đúng công năng, đúng theo quy định [5.11.1 *Danh mục thiết bị đào tạo (kèm theo hồ sơ thiết bị) hiện có của trường: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng*].

Nhà trường quy định các khoa, đơn vị thường xuyên theo dõi, quản lý các thiết bị đã được đầu tư ở các phòng, xưởng thực hành, để phát huy tác dụng phục vụ giáo dục nghề nghiệp đồng thời kéo dài tuổi thọ của máy móc thiết bị đào tạo, tăng khả năng rèn nghề cho học sinh.

Hàng năm nhà trường đều có thành lập các ban kiểm kê tài sản, đồng thời có biên bản đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo, có hồ sơ quản lý rõ ràng, sử dụng đúng công năng, có ban hành văn bản cụ thể quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo tại trường [5.11.02. Quy chế quản lý tài sản công].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11: 01 điểm

Tiêu chuẩn 12. Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã ban hành văn bản cụ thể quy định về định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo [5.12.01. Định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo].

Tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng [5.12.02. Văn bản quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo].

Hàng năm vào đầu năm học các trường Phòng Khoa đều lên kế hoạch, đề xuất nhu cầu vật tư cho năm học nhằm phục vụ chương trình đào tạo đạt được kết quả cao. [5.12.03. Các đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, năm học của các Khoa].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12: 01 điểm

Tiêu chuẩn 13. Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện Trụ sở 1 gồm có 01 phòng mượn với diện tích 264,40m² ; Phòng thư viện 50 chỗ học sinh + 20 giáo viên phòng đọc riêng biệt [5.13.1. Hồ sơ quản lý về CSVC, thiết bị, máy tính tại thư viện]. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 416 đầu sách, trong đó sách giáo khoa 21; sách nghiệp vụ 372; sách tham khảo 23; báo và tạp chí các loại 720 tờ; sách các môn học chung gồm (Tin học, ngoại ngữ, chính trị, pháp luật, GDQP và an ninh, giáo dục thể chất) 18; phục vụ cho công tác tham khảo, nghiên cứu và học tập [5.13.2. Danh mục giáo trình và sách kỹ thuật các ngành].

Thư viện Trụ sở 2 gồm có 01 phòng mượn với diện tích 26 m² và 01 phòng lưu trữ với diện tích 26 m² và 01 phòng đọc riêng biệt [5.13.3 Hồ sơ quản lý về CSVC, thiết bị, máy tính

tại thư viện]. Thư viện hiện có 1.023 đầu sách phục vụ cho công tác tham khảo, nghiên cứu và học tập [5.13.4 *Danh mục giáo trình và sách kỹ thuật các ngành*].

Thư viện chưa thực hiện đảm bảo mỗi giáo trình tối thiểu 5 bản in theo quy định mới của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13: 01 điểm

Tiêu chuẩn 14. Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thời gian phục vụ được bố trí từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ, chiều từ 14 giờ đến 16 giờ [5.14.1 *Quy định thời gian mở cửa phục vụ nghiên cứu*].

Cán bộ, GV và HS của trường khi đến thư viện đọc sách - mượn sách phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập đều thực hiện đúng theo quy trình do nhà trường ban hành. Cán bộ phụ trách thư viện thực hiện việc ghi chép vào sổ sách ngày mượn, ngày trả, tên sách, người mượn,... Thư viện có các sổ sách ghi chép thể hiện nhu cầu tra cứu của cán bộ, giảng viên và HS [5.14.2 *Sổ ghi chép người mượn sách (tên sách, ngày mượn, ngày trả)*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14: 01 điểm

Tiêu chuẩn 15. Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có danh mục sách, danh mục giáo trình và 1 phần mềm tra cứu sách phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ, GV và HS [5.15.1. *Danh mục đầu sách, danh mục giáo trình*]; [5.15.2. *Phần mềm tra cứu sách*].

Hiện tại Trường chưa xây dựng được hệ thống thư viện điện tử phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ, GV và HS.

Trong thời gian tới nhà trường sẽ đầu tư phát triển thư viện điện tử và cung cấp đủ giáo trình giảng dạy và học tập cho GV và HS tại Trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15: 0 điểm

Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

*** Mở đầu:**

Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) quy định một trong những nhiệm vụ của người giáo viên là tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH); hướng dẫn học sinh tham gia NCKH; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy và thực tiễn sản xuất.

Để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tạo được uy tín và thương hiệu ngoài xã hội thì nhà trường phải không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả quản lý, điều này đòi hỏi sự góp sức của nhiều bộ phận trong toàn trường, trong đó đội ngũ cán bộ, giáo viên có vai trò rất lớn. Cùng với việc thực hiện tốt công tác giảng dạy, đổi mới phương

pháp giảng dạy trong nhà trường, trong những năm gần đây, các hoạt động NCKH đã được đầu tư phát triển với sự tham gia ngày càng nhiều của các CBGV trong trường và bước đầu đã đạt được các kết quả khả quan, đáp ứng được những yêu cầu mới phát sinh trong quá trình quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng những nhu cầu cấp thiết xã hội. Hoạt động NCKH trong nhà trường góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy của đội ngũ CBGV trong nhà trường, và cũng là một trong những tiêu chí cần đạt được trong kiểm định chất lượng đối với các CSGDNN, qua đó góp phần khẳng định được uy tín, vai trò của nhà trường với các trường trong khu vực và trên cả nước và đối với xã hội.

Để có thể thực hiện tốt các yêu cầu trên, trường đã xây dựng kế hoạch và có các chính sách cụ thể nhằm động viên cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

*** Những điểm mạnh:**

Lãnh đạo Trường rất quan tâm đến hoạt động NCKH, CGCN và HTQT. Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường được thành lập nhằm định hướng hoạt động KH&CN của trường, tổ chức thực hiện xét duyệt các đề tài NCKH và CGCN, ban hành các văn bản quy định về quản lý hoạt động KH&CN.

Trường thường xuyên cập nhật điều chỉnh các quy định về quản lý hoạt động KH&CN trên cơ sở các quy định hiện hành và tham khảo ý kiến của CBGV nhằm tạo sự đồng thuận và tạo điều kiện khuyến khích đông đảo CBGV tham gia NCKH.

Hàng năm, Nhà trường đều phân bổ một phần kinh phí nhất định để đầu tư khuyến khích hoạt động KH&CN.

Trường thường xuyên kiểm tra đánh giá việc triển khai kế hoạch và có báo cáo đánh giá hàng năm theo đúng quy trình, đầy đủ và chi tiết.

*** Những tồn tại:**

Hiện nay đội ngũ giảng viên của trường đa số là cán bộ trẻ, bị chi phối nhiều công việc chuyên môn khác nên thời gian đầu tư cho hoạt động NCKH còn hạn chế, chưa đảm bảo được tiến độ nghiên cứu theo quy định. Kinh phí đầu tư cho NCKH còn hạn chế phần nào ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu. Số lượng đề tài được triển khai ứng dụng còn ít và chưa thực hiện các báo cáo về ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến trong thực tiễn. Nhà trường chưa có đề tài khoa học cấp nhà nước và cấp bộ. Chưa phát huy được hoạt động NCKH trong HS.

Trường chưa tìm kiếm được các đề án, dự án HTQT, NCKH và CGCN với các đối tác nước ngoài. Chưa khai thác được nhiều tiềm năng của giáo viên tình nguyện.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến hoạt động NCKH, chú ý đến trách nhiệm của cá nhân, các đơn vị trong trường, tăng cường các điều khoản về khen thưởng và khuyến khích CBGV tham gia các hoạt động khoa học.

Tập trung nghiên cứu, đầu tư cho các đề tài NCKH có triển vọng về ứng dụng thực tế, khuyến khích nghiên cứu tập trung vào khả năng ứng dụng tránh nghiên cứu dàn trải.

Tăng cường công tác tập huấn, đưa giáo viên đi tham quan thực tế các công trình nghiên cứu đã triển khai ứng dụng nhằm giúp giáo viên có thêm kinh nghiệm và định hướng tốt hơn khi tham gia NCKH.

Tăng cường công tác tập huấn nâng cao kỹ năng viết báo khoa học để khuyến khích đông đảo CBGV cùng tham gia hoạt động viết báo khoa học.

Tiêu chuẩn 1. Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã thành lập Hội đồng Khoa học và đào tạo trường giúp lãnh đạo nhà trường xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển KH&CN và giải pháp xây dựng, phát triển tiềm lực KH&CN của trường [6.1.01].

Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch các hoạt động NCKH cho toàn trường vào đầu năm học nhằm giúp cho các đơn vị, cá nhân định hướng trước những hoạt động NCKH trong năm [6.1.02]. Phòng Đào tạo thông báo đăng ký các đề tài NCKH đến CBGV và HSSV toàn trường (1 lần/ đầu năm học) [6.1.03].

Trường đã đưa hoạt động KH&CN vào một trong những tiêu chí để xét thi đua khen thưởng giữa các cá nhân, đơn vị trong toàn trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, trường đều có ít nhất 05 đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường. Tất cả các đề tài đều lập hồ sơ thuyết minh và được hội đồng Khoa học thẩm định và nghiệm thu, Phòng Đào tạo có trách nhiệm quản lý hồ sơ thuyết minh và lưu trữ [6.2.01].

Tuy nhiên, số lượng đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến liên quan đến công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo hoặc được ứng dụng trong thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn ít.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, hoạt động NCKH, bài báo khoa học đã đóng vai trò hết sức quan trọng góp phần quảng quá hình ảnh của nhà trường ra ngoài

xã hội, đây cũng được xem là một trong những chỉ số đo độ tin cậy và uy tín của một CSGDNN, CBGV của trường. Thông qua các bài báo, ấn phẩm khoa học sẽ giúp nâng cao năng lực nghiên cứu, trình độ lý luận của CBGV, làm tài liệu nghiên cứu phục vụ cho hoạt động giảng dạy góp phần vào việc tự đào tạo, bồi dưỡng của mỗi CBGV trong những năm qua.

Do đội ngũ CBGV còn trẻ, ít kinh nghiệm thực tiễn nên số lượng bài báo, ấn phẩm được đăng trên các tạp chí khoa học còn ít, đặc biệt là các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín. Số lượng CBGV tham gia viết bài chưa nhiều chỉ tập trung vào một số CBGV [6.3.01].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các đề tài NCKH, sáng kiến đã thực hiện trong thời gian qua khá đa dạng tập trung vào các chủ đề như nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng giảng dạy và các chuyên ngành như nông nghiệp, công nghệ thông tin, tiếng Anh,... và các đề tài nghiên cứu này đã được tổ chức triển khai ứng dụng ngay tại trường [6.1.04], [6.2.02].

Tiếp tục triển khai ứng dụng vào thực tiễn các kết quả nghiên cứu có triển vọng. Trong các nghiên cứu sắp tới cần đề cao khả năng ứng dụng vào thực tiễn, xem đây là một tiêu chí quan trọng khi phê duyệt đề tài.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại Trường chưa có các hoạt động về quan hệ quốc tế, từ đó chưa có đóng góp nhiều vào việc phát triển nguồn lực của trường. Trường chưa tìm kiếm được mối quan hệ HTQT trong phát triển đầu tư tài chính, cơ sở vật chất, NCKH và CGCN.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 0 điểm

Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính

*** Mở đầu:**

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật. Nhà trường có bộ phận kế toán đảm nhận công tác chuyên môn nghiệp vụ kế toán tài chính, tham mưu cho Ban giám hiệu về quản lý và chấp hành pháp luật Ngân sách Nhà nước về quản lý tài chính.

Công tác quản lý tài chính của trường đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và quy định trong Quy chế Chi tiêu nội bộ (CTNB) của trường. Các nguồn kinh phí luôn được sử

dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học và tiền lương cho cán bộ viên chức, giáo viên và người lao động.

Hàng năm, trường lập kế hoạch đào tạo và trên cơ sở kế hoạch đào tạo đó đã xây dựng dự toán thu chi ngân sách theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

Công tác lập kế hoạch tài chính của trường được thực hiện theo hướng dẫn về mẫu biểu quy định, đáp ứng yêu cầu về nội dung, phục vụ toàn bộ các hoạt động trong năm của nhà trường và chấp hành chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước. Công tác tài chính của trường thực hiện đúng quy định về công khai kịp thời, minh bạch các nguồn thu, các khoản chi.

Đến nay, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh đã xây dựng và triển khai có hiệu quả những kế hoạch, giải pháp nhằm từng bước đa dạng các nguồn thu và tiến đến tự chủ về tài chính. Bên cạnh đó, Nhà trường còn có một hệ thống quản lý tài chính chặt chẽ phù hợp với các quy định của Nhà nước; thực hiện phân bổ và sử dụng tài chính hợp lý, công khai, minh bạch và có hiệu quả.

*** Những điểm mạnh:**

Tuyệt đối chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của Nhà nước và của ngành, thu-chi đúng nguyên tắc tài chính, thanh quyết toán đầy đủ, đúng thủ tục và lưu trữ hồ sơ cẩn thận.

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên và người lao động; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hàng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời, đúng quy định.

Các phòng, khoa chức năng thực hiện đúng quy định trong việc mua sắm trang thiết bị, tài sản và vật tư thực hành, thực tập phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Công tác xây dựng kế hoạch tài chính và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm được xây dựng theo đúng quy định, luôn bám sát yêu cầu thực tiễn và được công khai đến các đơn vị.

Có kế hoạch thực hiện việc huy động, phát triển các nguồn lực tài chính.

Trường xây dựng và hoạt động theo Quy chế CTNB được cập nhật hàng năm qua Hội nghị CBVC và dựa trên các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Quá trình thực hiện quy chế đó đã thực sự phát huy tác dụng hiệu quả của nó và đảm bảo sự cho phát triển của nhà trường trong tình hình mới.

*** Những tồn tại:**

Đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế.

Thủ tục thanh toán một số nội dung hoạt động chưa phù hợp và cần được cải thiện lại cho phù hợp trong thời gian tới.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong năm 2021 và những năm tiếp theo, nhà trường dựa trên những dự báo tài chính của cơ quan chuyên môn tài chính cấp trên và tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị để lập dự toán thu chi tại đơn vị cho phù hợp.

Xây dựng quy trình cụ thể trong việc phân phối tài sản cho các phòng, khoa và nhà trường có kế hoạch phối hợp tất cả các phòng khoa chức năng để xây dựng định mức chi phí tài chính cho từng ngành nghề đào tạo.

Tiêu chuẩn 1. Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quy định về quản lý tài chính hiện hành, hàng năm nhà trường đều tổ chức xây dựng Quy chế CTNB sau khi được thảo luận thống nhất tại Hội nghị cán bộ viên chức, được Hiệu trưởng và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn phê duyệt sẽ có hiệu lực thi hành. Trong đó, quy định cụ thể về nhóm, mục thanh toán cá nhân, chi phí quản lý hành chính, chi phí hoạt động dịch vụ, chi khác, chênh lệch thu-chi, quy định trích lập và sử dụng các quỹ... Quy chế được gửi đến Cơ quan chủ quản, Kho bạc nơi giao dịch để kiểm soát chi, các phòng, khoa và đoàn thể trong nhà trường [7.1.01. Quy chế chi tiêu nội bộ].

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm thực hiện theo đúng các quy định về tài chính, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác [7.1.02. Hồ sơ, sổ sách quản lý tài chính hàng năm].

Trong Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, bộ phận kế toán – tài vụ báo cáo tài chính, các nguồn thu, các khoản chi được toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động nhất trí, không có bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo gì liên quan hoạt động tài chính của nhà trường [7.1.03. Văn kiện hội nghị cán bộ, viên chức].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các nguồn thu của đơn vị đều được tập hợp đầy đủ, ghi chép vào sổ sách rõ ràng theo một hệ thống tài khoản đúng quy định của Nhà nước được thể hiện thông qua các báo cáo quyết toán tài chính hàng năm và được lưu trữ ở bộ phận kế toán của Phòng Tổ chức - Hành chính [7.2.01. Báo cáo quyết toán hàng năm].

Hàng năm, bộ phận kế toán tiến hành lập dự toán thu chi về hoạt động dịch vụ đào tạo theo quy định của Sở Tài chính, đồng thời theo dõi và kiểm tra nguồn thu dịch vụ, chi dịch vụ theo dự toán đã lập, nguồn thu này được gửi tại Kho bạc nơi giao dịch để kiểm soát chi các khoản Phí và lệ phí được giữ lại [7.2.02. Hồ sơ đối chiếu kho bạc].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguồn lực tài chính của trường dùng cho hoạt động được cấp từ NSNN, nguồn thu phí và lệ phí được giữ lại (học phí các lớp chính quy, học phí các lớp liên kết đào tạo), nguồn thu dịch vụ khác như cho thuê nhà giữ xe, căn-tin, ... Nguồn thu này không ổn định và biến động theo từng năm và có chiều hướng giảm dần do số lượng học viên, HSSV giảm [7.3.01. Dự toán ngân sách và kế hoạch tài chính hàng năm].

Trường luôn theo dõi và tổng hợp các nguồn thu phát sinh hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Trên cơ sở căn cứ kết quả đào tạo, tài chính hàng năm nhà trường đều có tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động. Ngoài việc đảm bảo đủ kinh phí phục vụ cho hoạt động đào tạo của nhà trường thì nhà trường cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp [7.3.02. Báo cáo nộp thuế GTGT và TNDN].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính nhà trường đã thực hiện đúng quy định theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp.

Trong những năm qua, trên cơ sở dự toán tài chính lập hàng năm, phòng Tổ chức Hành chính-bộ phận kế toán có nhiệm vụ kiểm soát chi tiêu, quản lý tài chính, thanh quyết toán theo đúng quy định và được thể hiện trong hệ thống sổ sách kế toán được lập rõ ràng, chi tiết, đầy đủ [7.1.02. Hồ sơ, sổ sách quản lý tài chính hàng năm].

Theo quy định của Luật kế toán, hàng năm tất cả các đơn vị sự nghiệp nhà nước phải nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính [7.2.01. Báo cáo quyết toán hàng năm], [7.4.01. Báo cáo tài chính hàng năm]. Nhà trường đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của nhà nước về báo cáo tài chính.

Các khoản thu chi tài chính của nhà trường đều được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch và đảm bảo sử dụng kinh phí đạt hiệu quả cao. Kết quả các đợt thanh, kiểm tra đối với công tác tài chính của trường những năm qua cho thấy nhà trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính [7.4.02. Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán hàng năm].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bộ phận Kế toán của phòng Tổ chức - Hành chính lập báo cáo tài chính hàng năm luôn đúng thời hạn của Bộ Tài chính quy định [7.4.01. Báo cáo tài chính hàng năm]. Các báo cáo về tình hình thu chi của Nhà trường đều được công khai hàng tháng và tại các cuộc hội nghị dự thảo kế hoạch, hội nghị công nhân viên chức hàng năm. Công tác quản lý tài chính của Trường luôn có sự kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân theo định kỳ hàng năm hoặc được kiểm tra đột xuất bởi các đoàn Thanh tra. Bên cạnh đó, Trường cũng chú trọng lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ viên chức, người lao động để ban hành và sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ qua các năm; trong đó, công khai rõ ràng các định mức chi tiêu để mọi người tham gia giám sát.

Dự toán ngân sách và kế hoạch tài chính hàng năm được xây dựng rõ ràng, sát thực tế đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của trường [7.3.01. Dự toán ngân sách và kế hoạch tài chính hàng năm]. Công tác quản lý tài chính của trường đã và đang từng bước được chuẩn hóa. Các bảng biểu kế hoạch, báo cáo tài chính hàng năm đều được lập theo các biểu mẫu và các hướng dẫn, quy định của Bộ Tài chính.

Công tác quản lý tài chính của trường công khai, minh bạch, theo đúng quy định dưới sự kiểm soát của Kho bạc nơi giao dịch để kiểm soát chi. Tại Phòng Tổ chức - Hành chính nhà trường sổ sách kế toán được lập đầy đủ và đúng mẫu biểu để theo dõi phản ánh toàn bộ các nguồn kinh phí, việc hạch toán được thực hiện theo đúng các quy định tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và chịu sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân và cơ quan chủ quản [7.5.01. Biên bản kiểm tra của Ban TTND].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường tổ chức đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính thể hiện qua Báo cáo kết quả thực hiện và trích lập các quỹ vào cuối năm với Kho bạc Nhà nước; Bảng đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách với Kho bạc nhà nước; Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán năm [7.4.02. Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán năm].

Tại hội nghị Cán bộ, viên chức hàng năm, nhà trường đều rà soát, sửa đổi và bổ sung kịp thời Quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo sự phù hợp với nguồn thu của từng năm và tính cân đối giữa thu – chi – dự phòng kinh phí [7.1.01. Quy chế chi tiêu nội bộ].

Hàng năm, nhà trường tiến hành thu thập ý kiến của cán bộ quản lý liên quan về việc đánh giá hiệu quả sử dụng tài chính của trường nhằm tiếp tục đổi mới công tác quản lý tài chính theo hướng thuận tiện, hiệu quả, đúng chế độ chính sách, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí cho các hoạt động của nhà trường. Vào cuối năm, các phòng khoa đều tổ chức kiểm kê tài sản và đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị đầu tư tại các đơn vị [7.6.01. Báo cáo kiểm kê tài sản năm].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học

*** Mở đầu:**

Nhà trường luôn quan tâm đảm bảo tốt nhất các điều kiện phục vụ học tập, hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh để HS học tập và rèn luyện, đồng thời xây dựng môi trường thân thiện, tích cực nhưng kỷ cương nề nếp.

Công tác quản lý, giáo dục HS được nhà trường hết sức coi trọng và được thực hiện đồng bộ từ các bộ phận chức năng; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xử lý kịp thời các vi phạm nếu có.

Ngay từ đầu khóa học và đầu mỗi năm học, trường đã tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HS”. Phòng Đào tạo phổ biến về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, mục tiêu đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn của từng ngành nghề; phổ biến quy chế thi, kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp cho HS; nội dung các nội quy, quy chế của nhà trường; hướng dẫn thực hiện nội quy ra vào cơ quan, một số quy định của nhà trường,... Tất cả những nội quy, qui chế đều được phổ biến tới người học.

Việc cung cấp cho người học các thông tin cần thiết về nghề nghiệp, nhu cầu của thị trường lao động; tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho HS sau khi tốt nghiệp được Phòng Đào tạo thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

Tại các buổi sinh hoạt lớp thứ sáu hàng tuần, người học còn được cung cấp thêm những thông tin về các hoạt động của nhà trường thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp. Ngoài ra HS còn được tư vấn đầy đủ tại Phòng Đào tạo nếu có nhu cầu.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho người học về mục tiêu, chương trình đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học; người học được phổ biến đầy đủ về quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp và các nội quy, quy định của nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao ngoài giờ; đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ.

Nhà trường cập nhật thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm cho người học và tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa người học và nhà tuyển dụng, đáp ứng được yêu cầu việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo của người học.

*** Những tồn tại:** không có

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyển sinh, giới thiệu việc làm.

Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS.

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho người học để định hướng, lựa chọn ngành nghề phù hợp.

Tích cực tìm kiếm đối tác là các đơn vị sử dụng lao động ký kết các hợp đồng đào tạo và cung ứng lao động giúp người học sau khi tốt nghiệp có ngay việc làm phù hợp.

Tiêu chuẩn 1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh là một cơ sở GDNN có chức năng đào tạo đa ngành cho nhiều đối tượng cho nên việc cung cấp thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo là cần thiết. Bên cạnh đó, nhà trường cũng trang bị cho người học những quy định chung về quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp [2.4.1. Quy chế đào tạo của trường theo Thông tư 09//2017/TT-BLDTBXH].

Ngay từ khi người học có nhu cầu tìm hiểu ngành nghề cần học, bộ phận tư vấn tuyển sinh của nhà trường đã cung cấp chi tiết những thông tin cần thiết cho người học, cụ thể như: chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, điều kiện thực hành, học phí, thủ tục nhập học, vị trí công việc và giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp [8.1.01. Thông tin về trường và các ngành nghề đào tạo trên website trường].

Vào đầu mỗi năm học, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch “Tuần sinh hoạt công dân - HS” đầu khóa và đầu năm học [8.1.02. Kế hoạch “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa và đầu năm học], yêu cầu các đơn vị có liên quan giới thiệu đến người học những nội dung cần thiết như: triển khai thông tin về quy chế đào tạo, cách tính điểm học phần, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp,... ngoài ra sẽ cung cấp những thông tin về các chế độ, chính sách, vay vốn ưu đãi học tập, hoãn nghĩa vụ quân sự, nội quy của trường, quy trình đánh giá rèn luyện HS [8.1.03. Các văn bản quy định về các chế độ, chính sách, vay vốn ưu đãi học tập, hoãn nghĩa vụ quân sự.]; [8.1.04. Nội quy, quy chế của trường]; [2.12.02. Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên theo Thông tư số 16/2017/TT-BLDTBXH],... Đoàn Thanh niên, sẽ phổ biến kế hoạch hoạt động, kế hoạch công tác Đoàn và phong trào thanh niên theo học kỳ và năm học.

Bên cạnh đó, nhà trường còn hướng dẫn, giúp đỡ người học nắm bắt các thông tin liên quan thông qua giáo viên chủ nhiệm, hệ thống website của trường. Bản tin phát thanh học đường của trường cũng thường xuyên phổ biến các quy định liên quan đến người học như Luật Giáo dục, Luật giáo dục nghề nghiệp, quy chế đào tạo.

Từ năm 2022, nhà trường sẽ đẩy mạnh việc phổ biến, triển khai các quy định liên quan đến người học, quy chế đào tạo, chế độ, chính sách,... thông qua các kênh hiện có của trường: website, bản tin phát thanh học đường, thông tin nội bộ. Cập nhật những thông tin mới nhất liên quan đến người học, nghiên cứu phát hành sổ tay HS. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người học thực hiện tốt các quy định, quy chế của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ngay từ “Tuần sinh hoạt công dân - HS” vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức triển khai cho HSSV về các chế độ chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; chế độ vay vốn hỗ trợ chi phí học tập dành cho HS; tạm hoãn nghĩa vụ quân sự; học bổng khuyến khích học tập [8.1.03]; [8.1.04]; [8.1.05].

Trường luôn cập nhật những văn bản mới nhất về miễn giảm học phí cho HS của Bộ LĐ-TB&XH đồng thời triển khai và hướng dẫn người học hoàn tất các thủ tục để được chi trả đúng theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được cân đối trong dự toán chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục đào tạo hàng năm theo phân cấp hiện hành của Luật Ngân sách và do các địa phương trực tiếp quản lý đảm bảo chính xác, kịp thời và đúng đối tượng. Thực hiện công bằng, công khai và dân chủ trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với HS.

Nhà trường đã xét duyệt hồ sơ của HSSV thuộc các đối tượng, con gia đình chính sách; người dân tộc thiểu số thuộc diện nghèo, cận nghèo, qua đó đã miễn học phí cho các đối tượng trên. Danh sách học sinh thuộc các đối tượng trên được Phòng TC-HC lập theo từng học kỳ của từng năm học và được quản lý, chặt chẽ, khoa học và được lưu trữ trên máy tính và bằng văn bản [8.2.01].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập [8.2.01].

Cuối mỗi học kỳ, nhà trường đều tổng hợp danh sách học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện được đề nghị khen thưởng để gửi về các lớp nhằm công khai đến người học. Sau thời gian công khai, Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật học sinh nhà trường tiến hành họp xét và công bố danh sách học sinh được nhận học bổng khuyến khích học tập [8.3.01].

Bên cạnh đó, nhà trường còn triển khai đến người học các chương trình học bổng do các nhà tài trợ thực hiện nhằm giúp những học sinh đang có hoàn cảnh khó khăn trang trải chi phí học tập để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập [8.3.02].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Người học được nhà trường tạo mọi điều kiện để bày tỏ quan điểm thông qua các buổi đối thoại giữa HS với lãnh đạo nhà trường và các đơn vị có liên quan [8.4.01]. Trong các cuộc

đối thoại này, HS được phép đưa ra ý kiến thắc mắc và góp ý của mình về các vấn đề liên quan đến công tác đào tạo, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, công tác HS,... Các ý kiến thắc mắc và góp ý của HS đều được lãnh đạo nhà trường và các đơn vị tiếp nhận xem xét từ đó có giải pháp, phương án điều chỉnh để công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức các hoạt động, các buổi tọa đàm, là diễn đàn cho HS bày tỏ quan điểm xoay quanh nguyên tắc tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng và được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính.

Chế độ báo cáo được nhà trường thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, qua đó, nhà trường tự nhìn nhận, đánh giá những mặt mạnh đã làm được trong việc tôn trọng và đối xử bình đẳng với người học. Đồng thời, nhìn nhận khách quan những tồn tại của nhà trường để đưa ra những biện pháp điều chỉnh, khắc phục để các dịch vụ dành cho người học tại trường càng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu của người học và sự phát triển của xã hội [1.9.03].

Nhà trường đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản liên quan đến người học nhằm cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để người học thuận tiện trong quá trình học tập và rèn luyện. Trong nội dung các văn bản được nhà trường ban hành thể hiện rõ việc người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân của người học. Hằng năm, nhà trường đều có văn bản báo cáo đầy đủ, kịp thời và công khai về những vấn đề này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ký túc xá là một trong những dịch vụ giúp người học và gia đình an tâm trong việc lưu trú, đảm bảo an toàn trong quá trình học tập cho học sinh. Nhà trường có khu ký túc xá khang trang, đầy đủ trang thiết bị như giường, quạt, điện, nước, nhà vệ sinh khép kín với quy mô khoảng 360 chỗ ở. Khu ký túc xá cũng có khu nhà để xe cho học sinh, khu vui chơi thể thao. Nhà trường cũng thành lập ban tự quản khu Ký túc xá nhằm đảm bảo an ninh, trật tự ăn toàn cho học sinh. Ngoài ra cũng có căn tin phục vụ ăn uống cho học sinh. [8.5.01], [8.5.02].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Về dịch vụ y tế: Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện công tác y tế trường học như chỉ đạo phòng Đào tạo lập kế hoạch hàng năm, triển khai thực hiện công tác y tế trường học với các hoạt động chính như khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu mỗi năm học [8.6.01].

Hiện tại, nhà trường đã trang bị 01 phòng y tế để sơ cấp cứu ban đầu và chữa những bệnh thông thường, có trang bị giường để bệnh nhân nghỉ dưỡng tạm thời, có tủ thuốc sơ cứu tại chỗ và các thiết bị dụng cụ y tế cần thiết. Những năm học trước trường có 01 nhân viên y tế làm việc theo giờ hành chính và phục vụ tại các kỳ thi tốt nghiệp nhằm đảm bảo sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh khi có biểu hiện xấu về sức khỏe.

Nhà trường lồng ghép tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bệnh sốt xuất huyết đến học sinh, trong các buổi sinh hoạt lớp. Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát rút kinh nghiệm và có những điều chỉnh kịp thời về công tác chăm sóc sức khỏe cho HSSV. Thường xuyên báo cáo định kỳ và báo cáo theo chuyên đề về công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe cho người học.

Về dịch vụ ăn uống: Nhà trường có căn tin phục vụ ăn uống cho học sinh và cán bộ giáo viên, đồ ăn đa dạng, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [8.6.02].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Phân tích, mô tả, nhận định:

Hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động phong trào được nhà trường xác định là sân chơi chính, bổ ích và lành mạnh nhằm giúp học sinh rèn luyện năng khiếu và kỹ năng. Đây cũng là công cụ hiệu quả để tuyên truyền chính sách pháp luật và giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh. Hoạt động VHVN, TDTT và phong trào là hoạt động thể mạnh của nhà trường. Thông qua các hoạt động VHVN, TDTT học sinh có điều kiện rèn luyện sức khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần; qua đó, giúp cho học sinh học tập tốt, rèn luyện tốt.

Các hoạt động VHVN, TDTT được duy trì tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức như: Hội thi tiếng hát HSSV... các hội thi chào mừng ngày truyền thống HSSV 09/01, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và các ngày lễ, ngày hội dân tộc,... Qua các hoạt động này, nhà trường cũng tập hợp được nhiều học sinh có năng khiếu góp phần phát huy hiệu quả năng lực của đội văn nghệ trường [8.7.01].

Công tác thể dục thể thao, trường đã thành lập và duy trì hoạt động thường. Hàng năm, Đoàn trường, tổ chức các giải thi đấu thể thao và các trò chơi dân gian tạo nên sân chơi lành mạnh cho học sinh sau những giờ học tập căng thẳng [8.7.02]. Người học tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, luyện tập thể dục thể thao và tham gia các hoạt động xã hội là một trong những mục tiêu giáo dục toàn diện mà Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chú trọng phát triển nhằm rèn luyện tinh thần, thể lực, nâng cao thể chất, thể trạng, đồng thời giảm căng thẳng trong quá trình học tập cho học sinh.

Nhà trường tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống âm mưu kích động, lôi kéo HS tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn tình trạng đánh

nhau ở trong và ngoài trường học. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với công an địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT ngày 28/8/2015; phối hợp với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong quan hệ giữa HS của trường với nhân dân địa phương.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8. Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc cung cấp thông tin về việc làm cho học sinh là rất quan trọng đối với nhà trường, tạo cơ hội việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường. Hàng năm, các phòng, khoa của nhà trường đều có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện việc cung cấp thông tin cho người học về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm [8.8.01].

Tại lễ bế giảng và phát bằng tốt nghiệp nhà trường mời các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đến tư vấn và tuyển dụng trực tiếp học sinh tốt nghiệp [8.8.02]. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp khác có nhu cầu tuyển dụng. Người học có thể khai thác thông tin tuyển dụng trên website nhà trường hoặc tại các bảng thông báo trong trường.

Để học sinh yên tâm trong việc học tập và tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp nhà trường thường xuyên cung cấp các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm cho học sinh thông qua việc niêm yết các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp xin tuyển dụng, đưa các thông tin nhu cầu lao động của doanh nghiệp về các khoa chuyên ngành để các khoa cùng thông tin đến học sinh.

Tuy nhiên, chưa thực hiện tốt công tác lần theo dấu vết học sinh đã tốt nghiệp để theo dõi và nắm bắt được tình hình học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường để từ đó quản lý được số lượng/ngành nghề cần việc làm. Chưa đẩy mạnh vai trò của Đoàn thanh niên trong công tác tư vấn việc làm, giáo dục kỹ năng mềm cho học sinh.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9. Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm mục đích cho học sinh được tiếp xúc với các nhà tuyển dụng, hàng năm nhà trường lập kế hoạch và tổ chức Ngày hội việc làm, từ đó học sinh có nhiều thông tin nghề nghiệp để lựa chọn sau khi tốt nghiệp [8.9.01]; [8.9.02]. Tại lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp nhà trường có mời các nhà tuyển dụng đến tư vấn trực tiếp cho học sinh tốt nghiệp và đại diện học sinh đang học tập tại trường [8.9.03].

Để đánh giá hiệu quả công tác tổ chức cho người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng, hàng năm nhà trường có tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức Ngày hội việc làm và đưa ra các

giải pháp cho những năm tiếp theo, nhằm tạo mọi điều kiện cho người học có nhiều thông tin và sự lựa chọn việc làm sau khi tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9: 01 điểm

Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng

*** Mở đầu:**

Giám sát, đánh giá chất lượng là cơ sở để Trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của Trường. Hàng năm nhà Trường thực hiện tốt việc lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động cũng như thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách của nhà Trường. Bên cạnh đó, việc khảo sát ý kiến của người học cũng được nhà Trường quan tâm triển khai trong từng học kỳ.

Nhà trường đã chủ động nghiên cứu, nắm bắt thông tin để thực hiện đúng các quy định về giám sát, đánh giá chất lượng theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

*** Những điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường giao nhiệm vụ cho các phòng chức năng, khoa bộ môn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá chất lượng trường ở hầu hết các mặt như: hoạt động đào tạo, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, rà soát, chỉnh sửa chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, thư viện, nghiên cứu khoa học, quản lý tài chính, việc thực hiện chính sách đối với người học, ...

Trong năm phòng Đào tạo đã xây dựng và thực hiện nhiều chương trình kiểm tra giám sát các hoạt động đào tạo. Định kỳ có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát, đánh giá chất lượng gửi về cho Ban giám hiệu, các khoa, các đơn vị được biết các ưu khuyết điểm, những đề xuất cần thực hiện để công tác giáo dục nghề nghiệp của nhà trường đạt chất lượng.

Lãnh đạo trường quan tâm sâu sắc trong việc phân công các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch khảo sát, thu thập ý kiến từ các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người học, nhà tuyển dụng, HS tốt nghiệp ra trường với mục đích thu thập thông tin một cách khách quan, trung thực. Thông qua đó điều chỉnh hoạt động đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường cho phù hợp hơn với nhu cầu của xã hội.

*** Những tồn tại**

Một số đơn vị chưa nghiên cứu kỹ nội dung các minh chứng theo văn bản hướng dẫn số 453/TCGDNN-KĐCL của Bộ Lao động Thương binh Xã hội để trong quá trình làm việc, kết quả hoạt động của các đơn vị tạo ra phù hợp với các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá điểm.

Một số đơn vị phòng khoa trong nhà trường còn coi nhẹ công tác kiểm định đánh giá chất lượng GDNN, mỗi cá nhân, đơn vị chưa có trách nhiệm cao để xây dựng và cung cấp các minh chứng cho hoạt động bảo đảm chất lượng của đơn vị mình. Tập hợp các minh chứng thu thập phục vụ công tác đánh giá chất lượng trường không đầy đủ. Công tác thu thập ý kiến

phản hồi thông qua các phiếu điều tra chưa thật sự có chất lượng do ý thức của người học, cán bộ viên chức, giảng viên cung cấp dữ liệu chưa thật trung thực, khách quan..

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Trong những năm học tới, cần làm tốt công tác tư tưởng tới các cán bộ là thành viên của Hội đồng, trưởng các đơn vị phòng, khoa về công tác kiểm định chất lượng GDNN hàng năm của nhà trường. Đặc biệt là nhận thức của trưởng các đơn vị về việc BĐCL của đơn vị mình được thể hiện thông qua tập hợp các loại văn bản giấy tờ minh chứng cho hoạt động của đơn vị đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn của công tác kiểm định.

Xây dựng mẫu phiếu điều tra thu thập thông tin từ người học, giáo viên của trường có các nội dung thông tin cần thu thập đầy đủ, phù hợp với nội dung điều tra khảo sát phục vụ cho công tác kiểm định, tự đánh giá chất lượng trường, mẫu phiếu dễ trả lời để việc thu thập các ý kiến phản hồi qua các kênh giáo viên, HS, các nhà quản lý, nhà tuyển dụng dễ dàng, trung thực, khách quan và chính xác.

Tiêu chuẩn 1. Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động nên việc thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động là rất cần thiết. Do đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu thập, lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và thiết kế phiếu khảo sát nhằm thu thập thông tin một cách chính xác, khách quan [9.1.01. Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HS tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động], [9.1.02. Phiếu khảo sát].

Căn cứ vào Kế hoạch thu thập, lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động, Nhà trường chọn ngẫu nhiên các đơn vị sử dụng lao động để tiến hành thu thập ý kiến [9.1.03. Danh sách đơn vị sử dụng lao động được lấy ý kiến]. Việc thu thập ý kiến được thực hiện thông qua phương pháp khảo sát bằng phiếu. Các phiếu khảo sát này được nhà trường lưu lại sau khi tiến hành xử lý, phân tích nhằm đánh giá đúng thực trạng cũng như đưa ra các giải pháp điều chỉnh phù hợp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo HS của trường đáp ứng nhu cầu thực tế của các đơn vị sử dụng lao động [9.1.04. Báo cáo tổng hợp ý kiến của nhà tuyển dụng đối với HS đã tốt nghiệp].

Kết quả xử lý, phân tích phiếu khảo sát làm cơ sở để Nhà trường điều chỉnh CTĐT, phương pháp giảng dạy và định hướng một số hoạt động dạy học phù hợp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo các ngành nghề của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2. Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Ngoài việc thu thập thông tin nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà Trường, đây còn là việc thể hiện tính dân chủ nên được lãnh đạo rất quan tâm [9.2.01. Kế hoạch thu thập ý kiến CBQL, nhà giáo, VC và NLD về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, VC và NLD], [9.2.02. Danh sách CBQL, nhà giáo, VC được lấy ý kiến].

Việc thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được nhà Trường thực hiện thông qua các cuộc họp như họp khối Đào tạo, họp toàn trường, họp chi bộ, họp giao ban ... từ đó các cán bộ, giáo viên trình bày ý kiến của mình, ban giám hiệu ghi nhận và giải quyết các ý kiến đó [9.2.03. Biên bản họp giao ban định kỳ hàng tháng].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3. Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Xác định việc thu thập ý kiến phản hồi từ người học là công tác quan trọng, làm căn cứ cho các đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp giúp nhà Trường nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo cũng như phục vụ công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng tại Trường nên nhà trường đã xây dựng Kế hoạch khảo sát để lấy ý kiến của học sinh [9.3.01. Kế hoạch lấy ý người học về chất lượng, hiệu quả của chương trình đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường].

Căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện lấy ý kiến phản hồi từ người học hàng năm nhà Trường phát phiếu khảo sát cho toàn bộ học sinh cuối khóa ngay sau kỳ thi tốt nghiệp [9.3.02. Danh sách người học được lấy ý kiến]. Ý kiến người học là một trong các cơ sở hết sức quan trọng trong việc đánh giá chất lượng đào tạo của nhà Trường nên số lượng học sinh được thu thập ý kiến luôn chiếm hơn 90% tổng số học sinh cuối khóa [9.3.03. Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến người học].

Việc lấy ý kiến được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan với độ chính xác khá cao mang lại những thông tin quan trọng, hữu ích giúp bộ phận tham mưu đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo từ đó góp phần đảm bảo chất lượng công tác đào tạo của nhà Trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4. Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tự kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đánh giá hệ thống BĐCL theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện TĐG chất lượng cơ sở GDNN năm 2021 và thành lập Hội đồng và các ban giúp việc [9.4.01. Kế hoạch số 54/KH-TCKTKTTN ngày 26/7/2021 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021], [9.4.02. Quyết định thành lập Hội đồng TĐG và các ban giúp việc phụ trách các tiêu chí theo QĐ số 62 và 63/QĐ-TCKTKTTN ngày 09/8/2021].

Với nhiệm vụ được giao và thời gian thực hiện, các tổ tiến hành công tác tự kiểm định theo tiêu chí được phân công bao gồm việc thu thập các minh chứng, photo, tổng hợp, họp nhóm phân tích đánh giá những điểm mạnh, những điểm yếu về chất lượng các hoạt động GDNN của trường. Từ kết quả phân tích, đánh giá, nhóm tiến hành viết báo cáo chi tiết tiêu chí. Kết thúc thời gian quy định, các tổ gửi báo cáo chi tiết tiêu chí kèm theo các minh chứng gửi về cho thư ký hội đồng tổng hợp, xem xét và yêu cầu các tổ chỉnh sửa, bổ sung thêm các nội dung, các minh chứng sát với thực tế của nhà trường. Thư ký hội đồng tiếp tục tổng hợp và viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của nhà trường năm 2022, trình Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường để thông qua và công bố công khai kết quả bằng nhiều hình thức... [9.4.03. Báo cáo TĐG chất lượng cơ sở GDNN năm 2022].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5. Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở phân tích những điểm mạnh và những tồn tại, hạn chế trong báo cáo tự đánh giá chất lượng, Nhà trường lập kế hoạch và có biện pháp cụ thể cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, điển hình một số việc sau:

- Kế hoạch nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường, nhất là việc tập huấn công tác kiểm định chất lượng.
- Bổ sung thiết bị giảng dạy, kết hợp với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo thực hành, thực tập.
- Nghiên cứu ứng dụng phần mềm thư viện đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu cho các hoạt động đào tạo.

Từ đó bộ phận tham mưu của Trường sẽ tổng hợp và báo cáo kết quả cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo ...[9.4.03. Báo cáo TĐG chất lượng cơ sở GDNN năm 2022].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6. Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, Ban Giám hiệu trường luôn chỉ đạo điều tra về tỉ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành sau khi ra trường. Tuy nhiên, kết quả điều tra, khảo sát đã được thống kê và đánh giá cho thấy HS của nhà trường sau khi tốt nghiệp có việc làm chỉ tập trung vào một số ngành như: điện công nghiệp, điện tử công nghiệp, chất gọt kim loại, chăn nuôi thú y, trồng trọt - BVTV, ... Một số ngành nghề HS rất khó xin được việc làm hoặc có việc làm nhưng không đúng ngành nghề. Sau một thời gian các em lại chuyển sang làm những ngành nghề khác vừa nhẹ nhàng hơn mà lại có thu nhập cao hơn. Nhiều HS tốt nghiệp đã đi làm ở các tỉnh khác và dữ liệu về việc làm phù hợp không thu thập được trong các trường hợp này.

Kết quả công tác này sẽ là căn cứ quan trọng để nhà trường điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, chương trình đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới phù hợp với nhu cầu tuyển dụng nhân lực lao động của xã hội nhằm không ngừng nâng cao tỷ lệ HS ra trường có việc làm phù hợp ngành nghề được đào tạo tại trường [9.6.01. Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách học sinh tốt nghiệp], [9.6.02. Kế hoạch điều tra lần vết đối với học sinh tốt nghiệp], [9.6.03. Phiếu khảo sát], [9.6.04. Báo cáo kết quả điều tra lần vết].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 01 điểm